

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300645369 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 17/05/2016.



SOTRANS

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 41/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 7 năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2016 tại các địa điểm sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM (SOTRANS)

Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3825 3009 Fax: (84-8) 3826 6593
Website: www.sotrans.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB (IBSC)

Địa chỉ: Tầng 8, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 4456 8888 Fax: (84-4) 3978 5380

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 17, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-8) 4456 8888 Fax: (84-8) 3821 0789
Website: www.ibsc.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trương Hoàng Sơn Điện thoại: (84-8) 3825 3009
Chức vụ: Trưởng phòng Marketing Fax: (84-8) 3826 6593

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300645369 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 17/05/2016)



SOTRANS

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng phát hành	:	57.877.464 cổ phần
- Phát hành trả cổ tức	:	1.102.427 cổ phần
- Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	:	1.653.641 cổ phần
- Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 1:2	:	55.121.396 cổ phần
Tổng giá trị phát hành	:	578.774.640.000 đồng

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-4) 3824 5252 Fax: (84-4) 3824 5250

Website: <http://www.ey.com/vn>

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB (IBSC)

Địa chỉ: Tầng 8, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 4456 8888 Fax: (84-4) 3978 5380

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 17, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 4456 8888 Fax: (84-8) 3821 0789

Website: www.ibsc.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	1
1.	Rủi ro về kinh tế.....	1
2.	Rủi ro về luật pháp.....	1
3.	Rủi ro đặc thù.....	2
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	3
5.	Rủi ro pha loãng.....	3
6.	Rủi ro quản trị công ty.....	5
7.	Rủi ro khác.....	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1.	Tổ chức phát hành.....	6
2.	Tổ chức tư vấn phát hành.....	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
1.1.	Giới thiệu về Công ty.....	9
1.2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	10
2.1.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	10
2.2.	Thông tin về chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện và xí nghiệp.....	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	12
3.1.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	12
3.2.	Thông tin chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận.....	13
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	15
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan.....	15
4.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	16
4.3.	Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	17
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Sotrans, những công ty mà Sotrans đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Sotrans.....	17
5.1.	Danh sách công ty mẹ.....	17
5.2.	Danh sách công ty con.....	17

5.3.	Danh sách những công ty mà Sotrans hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	19
5.4.	Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với Sotrans.	19
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	19
7.	Hoạt động kinh doanh	20
7.1.	Hoạt động kinh doanh chính của Công ty	20
7.2.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	24
7.3.	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành	26
7.4.	Hoạt động Marketing	28
7.5.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	30
7.6.	Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	31
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	31
8.1.	Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Sotrans trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	31
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty trong năm báo cáo....	33
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	34
9.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	34
9.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	34
9.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới	36
10.	Chính sách đối với người lao động	36
10.1.	Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty.....	36
10.2.	Chế độ làm việc.....	37
10.3.	Chính sách đối với người lao động	38
10.4.	Chính sách đào tạo	39
11.	Chính sách cổ tức	39
12.	Tình hình tài chính	40
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2015	40
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	45
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	47
12.1.	Hội đồng quản trị.....	47
12.2.	Ban Tổng Giám đốc	53
12.3.	Ban Kiểm soát	54
12.4.	Kế toán trưởng.....	57

13. Tài sản	58
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	59
14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	59
14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	59
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	60
16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	61
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	61
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	61
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	62
1. Loại cổ phiếu.....	62
2. Mệnh giá.....	62
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	62
4. Giá chào bán dự kiến.....	62
5. Phương pháp tính giá	62
6. Phương thức phân phối	62
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	63
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	64
9. Phương thức thực hiện quyền.....	65
10. Xử lý cổ phiếu dôi dư.....	65
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	66
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	66
13. Các loại thuế có liên quan	66
13.1. Đối với Công ty.....	66
13.2. Đối với nhà đầu tư.....	67
14. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	68
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	69
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	70
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	71
1. Tổ chức tư vấn.....	71
2. Tổ chức kiểm toán.....	71
3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán	71
IX. PHỤ LỤC	72

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	15
Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	16
Bảng 3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/04/2016	17
Bảng 4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty CP Kho vận Miền Nam.....	19
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2014, 2015 và 3T/2016.....	24
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty năm 2014, 2015 và 3T/2016	25
Bảng 7. Tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 3T/2016.....	26
Bảng 8. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty	26
Bảng 9. Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký hết	31
Bảng 10. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015 và 3T/2016	32
Bảng 11. Cơ cấu lao động của Công ty tính đến ngày 30/04/2016	36
Bảng 12. Chính sách tiền lương cho người lao động của Công ty qua các năm	39
Bảng 13. Tỷ lệ cổ tức năm 2014, 2015 và dự kiến năm 2016	39
Bảng 14. Báo cáo vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh tại 31/12/2015	40
Bảng 15. Các hạng mục đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2015.....	40
Bảng 16. Thời gian khấu hao ước tính của tài sản cố định.....	41
Bảng 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2014, 2015 và 3T/2016.....	42
Bảng 18. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016	42
Bảng 19. Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016.....	43
Bảng 20. Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016.....	44
Bảng 21. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014, 2015 và 3T/2016	45
Bảng 22. Danh sách Hội đồng Quản trị.....	47
Bảng 23. Danh sách Ban Tổng Giám đốc	53
Bảng 24. Danh sách Ban Kiểm soát	54
Bảng 25. Giá trị tài sản cố định năm 2014, 2015 và 3T/2016.....	58
Bảng 26. Tình hình văn phòng, đất đai và bất động sản đang sử dụng của SOTRANS	59
Bảng 27. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	59

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	11
Hình 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	13

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là các dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế, kinh doanh kho bãi và giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, kết quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc trực tiếp vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và tình hình hoạt động xuất nhập khẩu ở Việt Nam. Những thay đổi về chính sách cũng như những biến động của nền kinh tế Việt Nam sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu và gây tác động đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, trong đó có Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam.

Từ năm 2007, Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO và đang từng bước thực hiện các cam kết song phương và đa phương về mở cửa thị trường giao nhận kho vận với thế giới. Ngày 05/10/2015, Hiệp định Đối tác Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP) chính thức được thông qua mở ra những cơ hội lớn cho nền kinh tế nói chung và ngành logistics, cảng biển nói riêng. Tuy nhiên, việc hội nhập cũng mang lại thách thức đáng kể đòi hỏi phải gia tăng năng lực cạnh tranh phát triển phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Hiện tại, SOTRANS phải cạnh tranh mạnh mẽ hơn không chỉ với các công ty tại Việt Nam mà còn với các công ty đa quốc gia trong ngành đã có mặt tại Việt Nam.

Mức độ tiếp cận thị trường cao đối với dịch vụ vận tải dự kiến sẽ mang lại nhiều thách thức cho các doanh nghiệp vận tải Việt Nam khi đất nước hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Nếu so sánh với các doanh nghiệp nước ngoài thì doanh nghiệp Việt Nam kém cạnh tranh hơn về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn và tập quán giao thương quốc tế. Mạng lưới đại lý - “mạch máu” của dây chuyền cung ứng dịch vụ vận tải đa phương thức của các doanh nghiệp Việt Nam còn nhỏ hẹp. Hiện tại, chỉ có dưới 50% doanh nghiệp giao nhận Việt Nam có đại lý ở nước ngoài, còn lại là nhận làm đại lý cho các hãng giao nhận đa quốc gia, bên cạnh đó, trong bối cảnh container hóa vận tải quốc tế, điều kiện về cầu cảng, kho bãi, đội tàu của Việt Nam chưa đáp ứng được đòi hỏi thực tế. Ngoài ra, kinh doanh trong ngành giao nhận vận tải quốc tế nên vấn đề hạ tầng và cơ sở vật chất tại Việt Nam tác động mạnh đến khả năng thực hiện các hợp đồng giao nhận cũng như việc đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách hàng. Đây là một thách thức lớn đối với SOTRANS khi mà tình hình chung còn nhiều khó khăn so với các nước trong khu vực.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty.

Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh, còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính nhất là những quy định về thủ tục hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Luật hải quan hiện đã ra đời nhưng cũng cần thời gian để hoàn thiện mọi vấn đề trong thực tế. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải của Công ty.

Trước đây Nhà nước thực hiện bảo hộ hoàn toàn lĩnh vực vận tải nội địa bằng tàu biển và dịch vụ đại lý hàng hải, chẳng hạn: không cho phép thành lập doanh nghiệp liên doanh hay chuyển các cơ quan đại diện hàng hải nước ngoài tại Việt Nam thành các chi nhánh công ty; Bắt buộc các chủ tàu nước ngoài phải chỉ định một công ty đại lý tàu biển Việt Nam làm tổng đại lý cho tàu của mình ra vào cảng Việt Nam... Tuy nhiên khi thực hiện tự do hóa thương mại, dịch vụ thì các doanh nghiệp trong ngành không còn sự độc quyền mà chỉ được bảo hộ hợp lý và sẽ có sự tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài cùng ngành nghề vào thị trường Việt Nam. Theo cam kết gia nhập WTO, các nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải Việt Nam theo những hình thức bắt buộc là liên doanh. Tuy có quy định bắt buộc về tỷ lệ tham gia góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong liên doanh, nhưng tính đến nay, các quy định về tỷ lệ này đã bị gỡ bỏ. Đối với dịch vụ thông quan, kể từ ngày 11/01/2012, các nhà đầu tư nước ngoài có thể lập liên doanh với đối tác Việt Nam mà không bị hạn chế của phía nước ngoài trong liên doanh. Đối với các dịch vụ khác, kể từ ngày 11/01/2014, tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không bị hạn chế. Điều này sẽ làm tăng sự cạnh tranh và có thể ảnh hưởng đến thị phần hiện tại của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động logistics chuyên nghiệp đòi hỏi phải tích hợp được hàng loạt các dịch vụ vận tải giao nhận thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu thành một chuỗi liên tục để đảm bảo hàng hóa được vận chuyển trọn gói từ nhà sản xuất - vận tải - người tiêu dùng. Hiện nay hoạt động này tại Việt Nam chưa có sự liên minh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang trở nên thiếu hụt trầm trọng. Mặt khác cơ sở hạ tầng cho dịch vụ logistics chưa hoàn chỉnh cũng là một trở ngại cho hoạt động kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực này. SOTRANS sẽ phải phát triển trên diện rộng các hoạt động trong chuỗi dịch vụ logistics từ khâu nguyên liệu cho sản xuất đến vận chuyển, lưu kho, tu chỉnh bao gói và phân phối đến các điểm bán lẻ cho người tiêu dùng để tăng khả năng kiểm soát cũng như phối hợp giữa các yếu tố đầu vào cùng kinh nghiệm và hoạt động thực tại của Công ty.

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh mà cước phí các loại dịch vụ Công ty hiện đang cung cấp được các khách hàng thanh toán chủ yếu bằng ngoại tệ. Vì vậy, Công ty thường xuyên phải

đổi mặt với rủi ro biến động tỷ giá, điều này có thể gây những ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, tỷ giá thường có xu hướng tăng, điều này có tác động hỗ trợ tích cực tăng lợi thế cũng như hiệu quả kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn vay để bổ sung. Ngoài ra, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Rủi ro pha loãng

Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty sau khi chào bán

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 27.560.698 cổ phần
- Số cổ phần dự kiến phát hành thêm : 57.877.464 cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến sau khi phát hành : 85.438.162 cổ phần

Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty dự kiến sẽ là 85.438.162 cổ phiếu. Sau khi lượng cổ phiếu mới phát hành được chính thức lưu hành, các cổ đông nên lưu ý đến vấn đề sau:

➤ Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn so với hiện tại và việc sử dụng vốn có thể chưa tạo ra ngay được doanh thu và lợi nhuận như kỳ vọng, vì vậy tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu có khả năng sẽ giảm so với trước khi phát hành. Tuy nhiên sự suy giảm này còn phụ thuộc vào số tiền mà Công ty nhận được khi tiến hành chào bán cổ phiếu và hiệu quả sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này.
- Do có sự thay đổi về Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nên sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}} = EPS$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{(X * 12 + Y * T)}{12}$$

X : Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành;

Y : Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm;

T : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (*tháng*).

Giả sử ngày hoàn tất đợt phát hành là ngày 30/07/2016. Khi đó:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm 2016

$$= \frac{(27.560.698 * 12 + 57.877.464 * 5)}{12} = 51.676.308 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo kế hoạch của Sotrans là 32.395.822.231 đồng.

Khi đó:

EPS năm 2016 (dự kiến) trong trường hợp không phát hành thêm cổ phần:

$$\frac{32.395.822.231 - 0}{27.560.698} = 1.175 \text{ đồng}$$

EPS năm 2016 (dự kiến) sau khi phát hành thêm 57.877.464 cổ phiếu:

$$\frac{32.395.822.231 - 0}{51.676.308} = 626,90 \text{ đồng}$$

Như vậy, thu nhập trên mỗi cổ phiếu SOTRANS sau khi Công ty phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ giảm 548,10 đồng (giảm 46,65%) so với khi Công ty không phát hành thêm cổ phần.

⇒ Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu SOTRANS trên thị trường

Khối lượng cổ phiếu tăng lên và giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày không hưởng quyền mua cổ phiếu. Giá cổ phiếu SOTRANS sau khi pha loãng:

$$\frac{PR_{t-1} + (I_1 \times PR_1) + (I_2 \times PR_2) + (I_3 \times PR_3) - T_{cp} - TTH_{cp}}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- PR_{t-1} : Giá chứng khoán trước khi thực hiện quyền mua cổ phần;
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
- I_2 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành thưởng bằng cổ phiếu;
- I_3 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phần;
- PR_1 : Giá cổ phiếu tính cho người được chia cổ tức bằng cổ phiếu;
- PR_2 : Giá cổ phiếu tính cho người được thưởng bằng cổ phiếu;
- PR_3 : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu;
- T_{cp} : Giá trị tiền trả cổ tức bằng cổ phiếu;
- TTH_{cp} : Giá trị tiền thưởng bằng cổ phiếu.

Tại thời điểm tính toán, giá thị trường của cổ phiếu SOTRANS là 15.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 100:4, phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu theo

tỷ lệ 100:6 và phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2 với giá là 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu SOTRANS sau khi pha loãng là:

$$\frac{15.000 + (4\% * 10.000) + (6\% * 10.000) + (200\% \times 10.000) - 400 - 600}{1 + 4\% + 6\% + 200\%} = 11.290,32 \text{ đồng}$$

Như vậy: Giá tham chiếu của cổ phần STG trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua dự kiến giảm 3.709,68 đồng.

6. Rủi ro quản trị công ty

Các yếu tố rủi ro quản trị công ty có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, nhân sự, năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh, thương hiệu... Các rủi ro chủ quan chủ yếu là do con người tạo nên, phát sinh từ sai lầm của cả cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động. Ngược lại, các sự kiện bất khả kháng, sự thay đổi đột ngột của các văn bản luật, biến động thị trường... là các rủi ro khách quan, vượt khỏi tầm kiểm soát của con người. Vì thế, doanh nghiệp yêu cầu phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro này để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả. Trong quá trình hoạt động, để giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra về mặt quản trị, Công ty luôn có kế hoạch rà soát lại các chính sách, quy trình nội bộ, thủ tục nghiệp vụ để đảm bảo rằng mọi quyết định, hoạt động của cấp quản lý luôn chính xác và mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Các cán bộ quản lý cao cấp chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra trực tiếp hoạt động của các cán bộ quản lý cấp thấp hơn nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, ban kiểm soát nội bộ của Công ty có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý của mỗi bộ phận và khối nghiệp vụ. Bên cạnh đó, để đảm bảo luôn cập nhật nhanh, đúng và đầy đủ các văn bản pháp luật, Ban lãnh đạo Công ty tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, đồng thời hợp tác với các đơn vị tư vấn có uy tín bên ngoài để hỗ trợ cấp lãnh đạo trong việc đưa ra các quyết định quan trọng liên quan đến Công ty.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty, đặc biệt đối với hoạt động giao nhận vận tải quốc tế. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình thời tiết, lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu; thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM

- Ông **Nguyễn Văn Tuấn** : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông **Đặng Vũ Thành** : Tổng Giám đốc
- Ông **Phạm Tường Minh** : Kế toán trưởng
- Bà **Nguyễn Thị Oanh** : Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB – chi nhánh Hồ Chí Minh

- Đại diện theo pháp luật : Ông **Thái Hoàng Long**
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán IB (IBSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (SOTRANS). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của SOTRANS
- Cổ phần	Vốn điều lệ được chia ra thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu	Chứng chỉ do SOTRANS phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của SOTRANS. Cổ phiếu của SOTRANS có thể ghi tên hoặc không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định phát luật.
- Cổ tức	Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của SOTRANS để chia cho cổ đông.
- Điều lệ	Điều lệ của SOTRANS đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- Năm tài chính	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
- Người liên quan	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">▪ Công ty mẹ và công ty con (nếu có);▪ Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;▪ Công ty và những người quản lý công ty;▪ Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;▪ Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp 2015, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Công ty hay SOTRANS : Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- BKS : Ban kiểm soát
- BGĐ : Ban Giám đốc
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- DNNN : Doanh nghiệp nhà nước
- ĐVT : Đơn vị tính
- GTGT : Giá trị gia tăng
- ICD : Cảng thông quan nội địa
- CFS : Kho ngoại quan
- VP : Văn phòng
- ĐTPT : Đầu tư phát triển
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- XNK : Xuất nhập khẩu
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- DTT : Doanh thu thuần
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- BHYT : Bảo hiểm y tế
- BHTN : Bảo hiểm thất nghiệp
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- VPĐD : Văn phòng đại diện
- TSLĐ : Tài sản lưu động
- VLĐ : Vốn lưu động
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- ROA : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân
- ROE : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên doanh nghiệp : **Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam**
- Tên Tiếng Anh : South Logistics Joint Stock Company
- Tên viết tắt : SOTRANS
- Trụ sở chính : 1B Hoàng Diệu, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3825 3009
- Fax : (84-8) 3826 6593
- Website : www.sotrans.com.vn
- E-mail : info@sotrans.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, cho thuê văn phòng làm việc;
 - Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa;
 - Dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức;
 - Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ thủ tục hải quan;
 - Kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (Cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center);
 - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn; kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu, dầu nhớt các loại;
 - Kinh doanh vật tư thiết bị vận tải, kho, bốc xếp và giao nhận.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

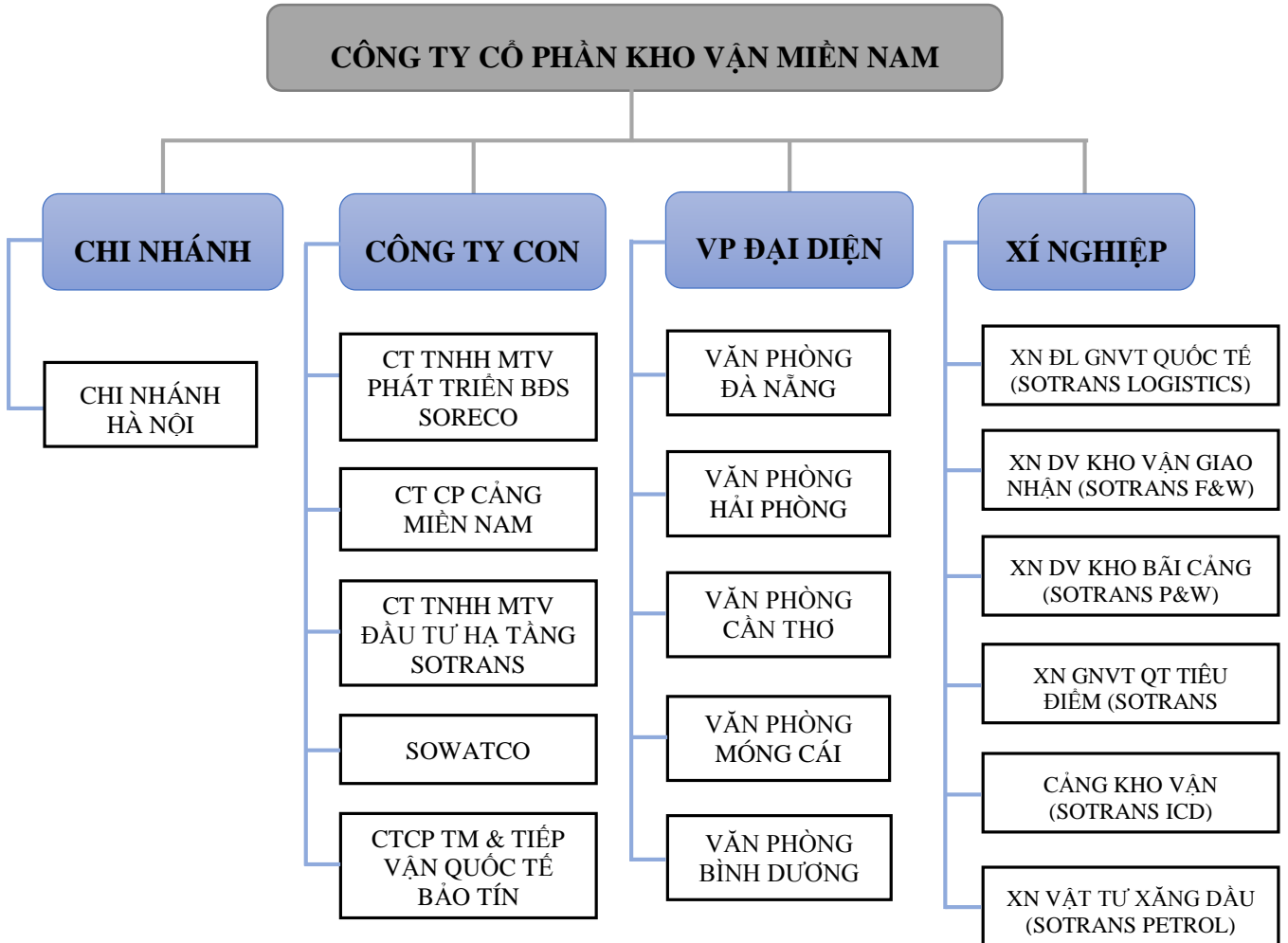
- 1975 SOTRANS được thành lập.
- 1990 Thành lập XN Kinh doanh thương mại.
- 1991 Thành lập XN Dịch Vụ Kho Vận Giao Nhận (Sotrans F&W).
- 1992 Thành lập XN Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Quốc Tế (Sotrans Logistics).
- 1993 Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Kho Vận Miền Nam tại Đồng Nai.
- 1995 SOTRANS là thành viên Phòng Thương Mại Và Công Nghiệp Việt Nam (VCCI).
- 1996 SOTRANS là thành viên Hiệp hội Giao Nhận Kho Vận Việt Nam (VIFFAS).
- 1997 Hợp tác với GEMADEPT xây dựng cảng ICD Phước Long 2.
SOTRANS là thành viên Hiệp hội Vận tải Giao nhận Quốc tế (FIATA).
- 1999 Thành lập Chi nhánh Công ty Kho Vận Miền Nam tại Hà Nội.

- 2000 Thành lập Chi nhánh Công ty Kho Vận Miền Nam tại Cần Thơ.
- 2001 Đạt chứng nhận ISO 9001: 2000 trong lĩnh vực dịch vụ logistics do tổ chức DNV cấp.
- 2002 Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Kho Vận Miền Nam tại Bình Dương.
- 2003 SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động Hạng ba.
- 2004 SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động Hạng nhì. SOTRANS là thành viên Hiệp Hội Vận Tải Hàng Không Quốc Tế (IATA).
- 2007 SOTRANS được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần với tên mới là CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM.
- 2009 SOTRANS đoạt giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2009.
- 2010 Thành lập XN Giao nhận Vận tải Quốc tế Tiêu Điểm (Sotrans Focus).
Thành lập Cảng kho vận (Sotrans ICD).
Thành lập XN Vật tư Xăng dầu (Sotrans Petrol).
SOTRANS đoạt giải thưởng Thương Hiệu Mạnh Việt Nam.
SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động Hạng Nhất.
SOTRANS đoạt Giải thưởng Thương mại Dịch vụ.
- 2013 Góp vốn thành lập Công ty TNHH Hai thành viên Bất động sản SORECO.
Thành lập văn phòng SOTRANS tại Móng Cái.
- 2014 Xây dựng kho SOTRANS Long Bình.
- 2015 Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Gefco Sotrans.
Góp vốn thành lập Công ty CP Cảng Miền Nam.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: SOTRANS

2.2. Thông tin về chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện và xí nghiệp

➤ Văn phòng trụ sở chính Công ty:

Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam – SOTRANS

Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Tp. HCM

➤ Chi nhánh Công ty

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Chi nhánh SOTRANS tại Hà Nội	Số 142 Đội Cấn, Q.Đống Đa, Hà Nội

➤ Công ty con

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Công ty TNHH MTV Phát triển Bất động sản SORECO	111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

2.	Công ty CP Cảng Miền Nam	Km9, Xa lộ Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
3.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng SOTRANS	1B Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, TP. Hồ Chí Minh
4.	Tổng Công Ty Cổ phần Đường sông Miền Nam (SOWATCO)	298 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
5.	Công ty CP TM & Tiếp vận Quốc tế Bảo Tín	Khu phố Liên Giang, Phường Kỳ Long, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh

➤ Các văn phòng đại diện:

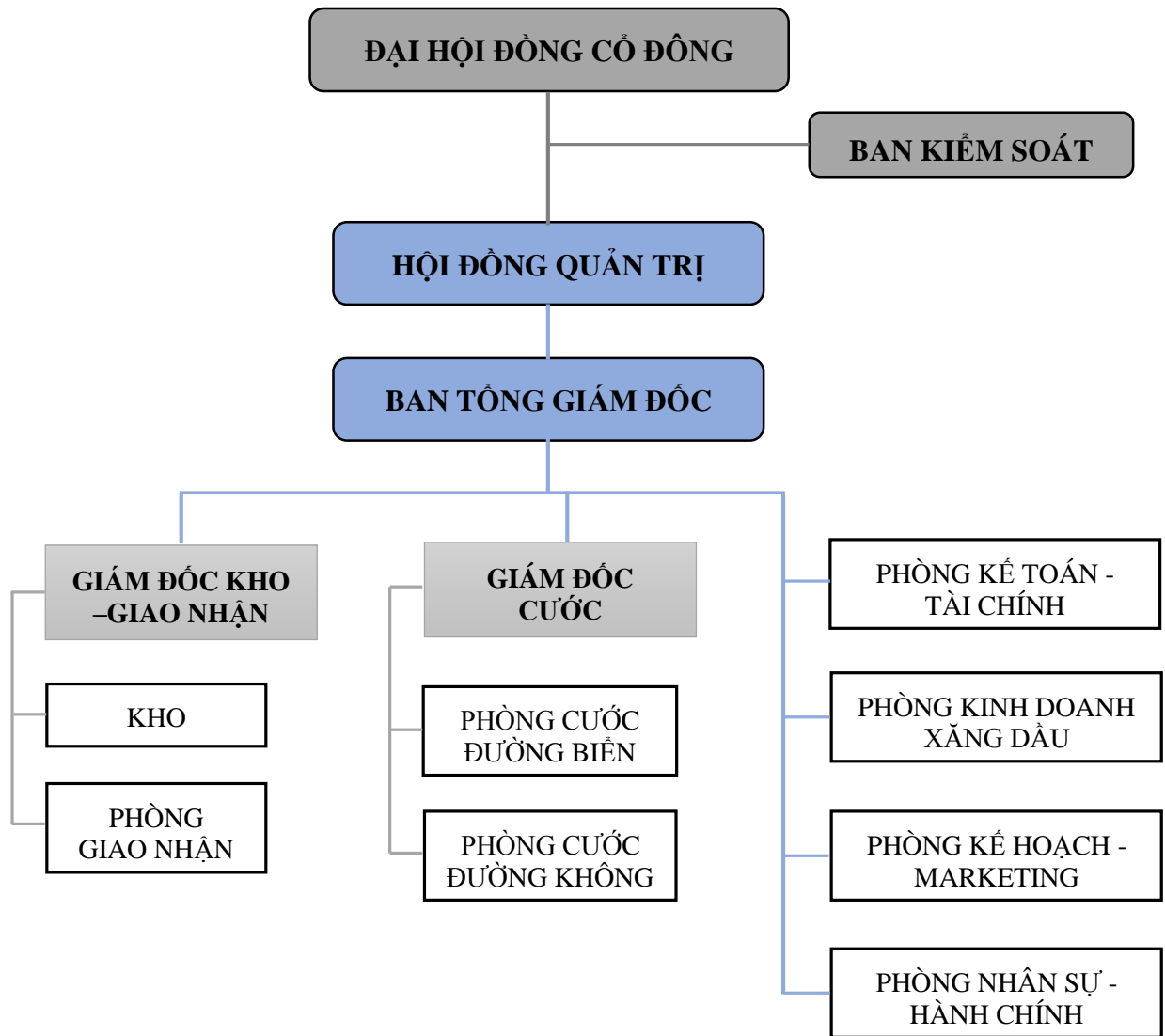
TT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Văn phòng Đà Nẵng	245 Trưng Nữ Vương, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
2.	Văn phòng Hải Phòng	11 Võ Thị Sáu, Ngô Quyền, Hải Phòng
3.	Văn phòng Cần Thơ	27C Lê Hồng Phong, Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Cần Thơ
4.	Văn phòng Móng Cái	28 Hòa Lạc, P.Hòa Lạc, Móng Cái, Quảng Ninh
5.	Văn phòng Bình Dương	08 Ngô Gia Tự, P. Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

➤ Các xí nghiệp trực thuộc:

TT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế	Số 1B Hoàng Diệu, Q4, Tp. HCM
2.	Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận	Số 1B Hoàng Diệu, Q4, Tp. HCM
3.	Xí nghiệp Dịch vụ Kho bãi Cảng	Km 9 Xa Lộ Hà Nội Q.TĐ, Tp. HCM
4.	Xí nghiệp GNVN Quốc tế Tiêu điểm	16 Cửu Long, Q.Tân Bình, Tp. HCM
5.	Cảng kho vận	Km 9 Xa Lộ Hà Nội Q.TĐ, Tp. HCM
6.	Xí nghiệp Vật tư Xăng dầu	Km 9 Xa Lộ Hà Nội Q.TĐ, Tp. HCM

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Hình 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: SOTRANS

3.2. Thông tin chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận

➤ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ Hội đồng quản trị:

Do ĐHĐCĐ bầu, là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định.

➤ Ban Kiểm Soát:

Do ĐHCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

➤ **Ban Tổng Giám Đốc:**

Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

➤ **Phòng Kế Toán Tài Chính:**

Phòng Kế Toán Tài Chính công ty là phòng quản lý nghiệp vụ có chức năng thực hiện công tác kế toán tài chính, tham mưu giúp Tổng Giám Đốc quản lý về vốn và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty: trực tiếp theo dõi và quản lý tài sản cố định, tài sản lưu động, vốn, công nợ, doanh thu, chi phí, thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, đề xuất phân phối lợi nhuận, trả cổ tức. Thực hiện các báo cáo quyết toán tháng, quý, năm theo qui định của pháp luật đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn các phòng kế toán đơn vị trực thuộc.

➤ **Phòng Kinh doanh Xăng dầu:**

Phòng Kinh doanh xăng dầu là phòng quản lý kinh doanh có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc lập kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện, phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt.

➤ **Phòng Kế hoạch - Marketing:**

Phòng Kế hoạch - Marketing là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng quản trị, tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong việc định hướng thị trường mục tiêu, phân khúc thị trường và định vị sản phẩm, hoạch định chiến lược Marketing và chiến lược kinh doanh trong toàn Công ty.

➤ **Phòng Nhân sự - Hành chính:**

Phòng Nhân sự - Hành chính là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng quản trị, tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: kế hoạch quản trị nhân sự – tiền lương, đầu tư, xây dựng cơ bản, pháp chế, thanh tra, bảo vệ, quản trị hành chính, thi đua khen thưởng.

➤ **Bộ phận Kho:**

Bộ phận Kho có nhiệm vụ tổ chức kinh doanh: kho, bãi, bảo quản và giữ thuê hàng hóa theo yêu cầu của khách hàng; Hợp tác xây dựng, kinh doanh kho với các doanh nghiệp có điều kiện.

➤ **Phòng Giao nhận:**

Tổ chức kinh doanh dịch vụ giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ, đường sắt trong nước.

Tổ chức kinh doanh dịch vụ logistics như: thủ tục Hải quan, vận chuyển, xếp dỡ, kiểm đếm, đóng gói, kiểm kê, phân loại, phân phối hàng hóa,...

⇒ Phòng Cước đường biển:

Tổ chức kinh doanh đại lý giao nhận vận tải trong nước và quốc tế bằng các loại phương tiện đường biển, đường bộ, vận tải đa phương thức theo yêu cầu của chủ hàng hoặc khi được các công ty giao nhận vận tải khác ủy thác.

Tổ chức kinh doanh dịch vụ logistics hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng công trình, hàng đầu tư trong và ngoài nước như: thay mặt chủ hàng làm thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục Hải quan, thủ tục giám định, kiểm dịch, đóng gói, hoàn tất thủ tục tính thuế và thanh lý thuế, thanh toán cước với cảng và hãng tàu,...

Tổ chức kinh doanh dịch vụ gom hàng lẻ.

Tổ chức dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới phương tiện vận tải để vận chuyển vật tư, hàng hóa đến các ga, cảng hoặc điểm nhận cuối cùng khác ở trong và ngoài nước theo yêu cầu của chủ hàng.

⇒ Phòng Cước đường không:

Tổ chức kinh doanh đại lý giao nhận vận tải trong nước và quốc tế bằng các loại phương tiện đường hàng không, vận tải đa phương thức theo yêu cầu của chủ hàng hoặc khi được các công ty giao nhận vận tải khác ủy thác.

Tổ chức kinh doanh dịch vụ logistics hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng công trình, hàng đầu tư trong và ngoài nước như: thay mặt chủ hàng làm thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục Hải quan, thủ tục giám định, kiểm dịch, đóng gói, hoàn tất thủ tục tính thuế và thanh lý thuế, thanh toán cước với hãng hàng không,...

Tổ chức kinh doanh dịch vụ gom hàng lẻ.

Tổ chức dịch vụ đại lý hàng không, môi giới phương tiện vận tải để vận chuyển vật tư, hàng hóa đến các ga, hãng hàng không hoặc điểm nhận cuối cùng khác ở trong và ngoài nước theo yêu cầu của chủ hàng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 25/04/2016:

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1.	Công ty Cổ phần Giao Nhận và Vận Chuyển	52-54-56 Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, HCM	0301909173	3.985.540	14,46%

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
IN DO TRẦN					
2.	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	Tầng 8, Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	73/GCNTVLK	2.374.918	8,62%
3.	Công ty cổ phần SCI	Tầng 3 Tháp C tòa nhà Golden place Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hanoi, Viet Nam	0101405355	1.949.108	7,07%
4.	Quỹ đầu tư khám phá giá trị Ngân hàng Công thương Việt Nam	Tầng 6 Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	217/TB-UBCK	3.800.000	13,79%
TỔNG CỘNG				12.109.566	43,94%

Nguồn: SOTRANS

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	Số 6 Phan Huy Chú, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-
2.	Đoàn Thị Đông	47-57 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP.HCM	23.740	0,09%
3.	Trần Quyết Thắng	145 Hai Bà Trưng, P.6, Q.3, TPHCM	5.553	0,02%
4.	Võ Phúc Nguyên	1/36/2 Đường Trục, P. 13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	-	-
TỔNG CỘNG			29.293	0,11%

Nguồn: SOTRANS

Ghi chú:

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của mình cho các cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ

đồng sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng Cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các Cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD, các hạn chế đối với Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập bị hủy bỏ”.

- Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 29/12/2006, các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 30/12/2009.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/04/2016

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Tổng số vốn thực góp	482	27.560.698	100,00%
II.	Cổ đông trong nước	476	27.505.522	99,80%
1.	- Cá nhân	458	14.397.955	52,24%
2.	- Tổ chức	18	13.107.567	47,56%
III.	Cổ đông nước ngoài	6	55.176	0,20%
1.	- Cá nhân	4	9.820	0,04%
2.	- Tổ chức	2	45.356	0,16%

Nguồn: SOTRANS

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Sotrans, những công ty mà Sotrans đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Sotrans

5.1. Danh sách công ty mẹ

Không có

5.2. Danh sách công ty con

5.2.1. Công ty TNHH Bất Động Sản SORECO

- SORECO là một công ty trách nhiệm hữu hạn với hai thành viên trở lên được thành lập theo GCNĐKKD số 0312576215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/12/2013, cấp thay đổi lần 1 ngày 17/12/2013.
- Hoạt động chính trong năm hiện tại của SORECO là kinh doanh bất động sản.
- SORECO có trụ sở đăng ký tọa lạc tại số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Vốn điều lệ của SORECO: 6 tỷ đồng.

- Đến thời điểm 31/03/2016, SOTRANS sở hữu tỷ lệ vốn góp là 3,06 tỷ đồng tương ứng với 51% vốn điều lệ của SORECO.

5.2.2. Công ty CP Cảng Miền Nam

- Công ty CP Cảng Miền Nam (South Port JSC) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313440288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/09/2015, cấp thay đổi lần 2 ngày 25/12/2015.
- Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải đa phương thức (trừ kinh doanh đường hàng không), giao nhận hàng hóa.
- Địa chỉ: Km số 9 Xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng.
- Đến thời điểm 31/03/2016, SOTRANS sở hữu tỷ lệ vốn góp là 10,2 tỷ đồng tương ứng với 51% vốn điều lệ của Công ty CP Cảng Miền Nam.

5.2.3. Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans

- Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313558071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/12/2015, cấp thay đổi lần 1 ngày 11/12/2015.
- Hoạt động chính của Hạ tầng Sotrans là kinh doanh hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).
- Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, Tp.HCM
- Vốn điều lệ: 600 tỷ đồng.
- Đến thời điểm 31/03/2016, SOTRANS sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty.

5.2.4. Tổng công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam (Sowatco)

- Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103013615 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/06/2009.
- Hoạt động chính của Sowatco là kinh doanh thương mại, cơ khí đóng tàu, logistics, xuất khẩu lao động.
- Địa chỉ: 298 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, Tp.HCM
- Vốn điều lệ: 671 tỷ đồng.
- Đến thời điểm 31/03/2016, SOTRANS sở hữu tỷ lệ vốn góp là 342,21 tỷ đồng tương ứng 51% vốn điều lệ của Công ty.

5.2.5. Công ty CP Thương mại và Tiếp vận Quốc tế Bảo Tín

- Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3001806817 do Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 03/12/2014.

- Hoạt động chính của Tiếp vận Quốc tế Bảo Tín là kinh doanh hoạt động vận tải bằng đường bộ.
- Vốn điều lệ: 28,74 tỷ đồng
- Đến thời điểm 31/03/2016, SOTRANS sở hữu tỷ lệ vốn góp là 14,66 tỷ đồng tương ứng 51% vốn điều lệ của Tiếp vận Quốc tế Bảo Tín.

5.3. Danh sách những công ty mà Sotrans hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết:

5.3.1. Công ty TNHH Lô-gi-s-tíc Gefco Sotrans (“Gefco-Sotrans Logistics”)

- Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000830 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/06/2015.
- Hoạt động chính của Gefco-Sotrans Logistics là kinh doanh dịch vụ logistics.
- Đến thời điểm 31/03/2016, Gefco-Sotrans Logistics là công ty liên doanh, liên kết với SOTRANS với tỷ lệ vốn góp là 49%.

5.3.2. Công ty CP MHC

- Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 056428 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 19/11/1998.
- Hoạt động chính của Công ty MHC là kinh doanh Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị; Vận tải đường thủy, đường bộ; Dịch vụ giao nhận kho vận hàng hóa; Buôn bán xuất khẩu và nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Lai dắt tàu biển, bốc xếp hàng hóa và container; Đại lý hàng hải; Xây dựng công trình giao thông; Khai thác cảng và kinh doanh bãi container; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Khai thuê hải quan.
- Đến thời điểm 31/03/2016, Công ty MHC là công ty liên doanh, liên kết với SOTRANS với tỷ lệ vốn góp là 20,01%.

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với Sotrans Không có.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty CP Kho vận Miền Nam

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức	Ghi chú
Khi thành lập (01/01/2007)	51.000.000.000	-	Cổ phần hóa DNNN sang công ty cổ phần.	
Đợt 1 (30/05/2009)	72.000.000.000	21.000.000.000	Thưởng cổ phiếu từ Quỹ Đầu tư phát triển	NQ ĐHCĐ thường niên năm 2009

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức	Ghi chú
			ti lệ 8:3 và thưởng cho CBCNV	ngày 19/3/2009
Đợt 2 (20/11/2009)	83.518.570.000	11.518.570.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 16%/mệnh giá	NQ ĐHCĐ bất thường năm 2009 ngày 21/10/2009
Đợt 3 (22/09/2015)	137. 803.490.000	54.284.920.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 50%	NQ ĐHCĐ bất thường năm 2015 ngày 20/08/2015
Đợt 4 (24/02/2016)	275.606.980.000	137.803.490.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	NQ ĐHCĐ bất thường năm 2015 ngày 20/08/2015

Nguồn: SOTRANS

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hiện nay, Công ty có một số hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Dịch vụ kho;
- Vận tải quốc tế;
- Giao nhận vận tải nội địa và Cảng thông quan nội địa.

➤ *Dịch vụ kho*

Với hệ thống kho có diện tích lớn tại các khu vực quận 4, 7, 9, Bình Chánh, Thủ Đức thuộc Tp.HCM và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Long An:

- Quận 4:	Kho Bến Súc	5.000 m ²
- Quận 7:	Kho Viconship	4.400 m ²
- Quận 9:	Kho Phước Long	15.000 m ²
- Thủ Đức:	Kho, bãi cảng Thủ Đức	10.000 m ²
-	Kho, bãi cảng SOTRANS ICD	75.000 m ²
-	Kho SOTRANS Long An	10.000 m ²
-	Kho SOTRANS Long Bình	12.000 m ²
-	Các kho hợp tác kinh doanh tại TP.HCM, Bình Dương, Phú Mỹ	70.000 m ²
-	Cảng tại Thủ Đức	Cầu cảng dài 400m

- Hệ thống kho bãi nằm gần trung tâm TP. HCM, các khu công nghiệp, khu chế xuất, gần điểm giao nối giữa các tuyến đường quan trọng: Đại lộ Đông Tây nối liền tới khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đại lộ xuyên Á nối liền với các quốc gia Đông Nam Á.
- Nằm trên hệ thống đường quốc lộ, khu vực ven TP.HCM, thuận tiện cho việc xuất, nhập hàng hóa, không bị cấm tải trong giờ cao điểm.
- Nằm tiếp giáp với một nhánh sông Sài Gòn, thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu bằng đường sông.
- Tọa lạc gần trung tâm công nghiệp thương mại Long An - TP.HCM – Bình Dương – Đồng Nai.
- Năm 2014, SOTRANS khai thác hệ thống kho tại Long Bình – Đồng Nai, đây là khu vực tập trung nhiều khu công nghiệp, là điểm tiếp nối giữa Tp.HCM, Bình Dương, Đồng Nai đến hệ thống cảng nước sâu Cái Mép Thị Vải.



SOTRANS đã kết hợp giữa lợi thế vị trí thuận lợi cùng kinh nghiệm tích lũy trong 40 năm qua nhằm mang đến cho khách hàng sự hài lòng cao nhất và xây dựng SOTRANS trở thành một nhà cung ứng dịch vụ chuỗi cung ứng logistics hàng đầu.

➤ *Vận tải quốc tế*

SOTRANS có hệ thống đại lý quốc tế tại nhiều nước trên thế giới. Hiện nay hệ thống đại lý của SOTRANS có mặt trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ.

- **Asia + Australia:** Australia, Banglades, Brunei, Cambodia, China, India, Indonesia, Japan, Korea, Malaysia, Myamar, New Zealand, Pakistan, Singapore, Srilanka, Philippin, Thailand, Taiwan, Russia.
- **Euro & Mediterranean:** Belgium, Szech Republic, Denmark, Egypt, Finland, France, Germany, Greece, Hungary, Israel, Italy, Libia, Maldives, Malta, Netherland, Poland, Rumani, Slovakia, Spain, Turkey, Ukraina, United Kingdom.

- **America, Africa & Middle East:** Algeria, Angola, Arab Saudi, Argentina, Bahrain, Benin, Brasil, Canada, Cameroon, Chile, Columbia, Costarica, Ecuador, El Salvador, Ghana, Israel, Jordan, Kenya, Kuwait, Lebanon, Liberia, Madagasca, Marocco, Mexico, Mozambique, Nicaragua, Nigeria, Oman, Panama, Peru, Qatar, Senegal, South Africa, Sudan, Syria, Tanzania, Togo, Trinidad & Tobago, UAE, Uruguay, USA, Venezuela, Yemen.

Kết hợp một cách hợp lý giữa nhiều phương thức vận tải với nhau giúp khách hàng tiết kiệm được rất nhiều chi phí mà vẫn bảo đảm được thời gian giao hàng đúng hẹn. SOTRANS có tất cả các dịch vụ để có thể cung cấp đến khách hàng trọn gói về chuỗi cung ứng dịch vụ logistics. Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và có kinh nghiệm hơn 20 năm trong lĩnh vực đại lý giao nhận vận tải quốc tế.

SOTRANS là đại lý hải quan mẫu đầu tiên của Việt Nam, SOTRANS có thể đại diện khách hàng ký và đóng dấu vào tờ khai hải quan, giúp khách hàng tiết kiệm được thời gian, chi phí đồng thời khẳng định trách nhiệm của SOTRANS trước khách hàng.



SOTRANS cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, với chuỗi dịch vụ logistics từ khâu nhận hàng, tổ chức đóng gói, lưu kho, thuê phương tiện vận tải, thủ tục hải quan... và giao hàng đến điểm cuối cùng (thường là kho, nhà máy hoặc công trường) theo địa chỉ của chủ hàng.

➤ **Giao nhận vận tải nội địa**

Với kinh nghiệm hơn 40 năm trong ngành giao nhận và kinh doanh kho bãi, SOTRANS có thể nắm bắt và thực hiện hiệu quả mọi nhu cầu về vận chuyển và giao nhận của khách hàng từ những lô hàng siêu trường siêu trọng cho các dự án lớn cho đến các món hàng nhỏ vận chuyển qua cửa khẩu sân bay. Thế mạnh trong dịch vụ logistics của SOTRANS là sự kết hợp nhuần nhuyễn tất cả các khâu trong quá trình vận chuyển và đảm bảo khai quan đúng hạn, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng. Rất nhiều công ty đa quốc gia như Pepsi, P&G, Uni President, Colgate, Friesland Campina đã tin tưởng và giao cho SOTRANS đảm nhận công tác giao nhận hàng hóa theo yêu cầu an toàn và đúng hạn

SOTRANS cung cấp chuỗi dịch vụ logistics từ khâu nhận hàng, tổ chức đóng gói, lưu kho, thuê phương tiện vận tải, thủ tục hải quan... và giao hàng đến điểm cuối (thường là kho, nhà máy hoặc công trường) theo chỉ định của chủ hàng, được khách hàng lựa chọn. Với phương châm “Tiết kiệm tối đa thời gian và chi phí cho khách hàng” giúp cho dịch vụ của SOTRANS luôn đi đầu và mang đến hiệu quả cao cho khách hàng.

Điểm mạnh trong hoạt động giao nhận:

- Hệ thống kho rộng khắp, thuận tiện phân phối cũng như lưu trữ hàng hóa;
- Kinh nghiệm lâu năm trong việc làm hàng xá với nhiều khách hàng lớn: Cargil, Unipresident, Hiệp Quang, Bình Điền, Vinacam...
- Dịch vụ trọn gói từ việc giao nhận hàng hóa cho đến lưu kho, vận chuyển, phân phối.
- Đa dạng trong các dịch vụ cộng thêm: chứng từ, bảo hiểm, giám định, kiểm đếm, đóng gói, nhãn hàng...
- Ngoài ra SOTRANS còn có dịch vụ vận chuyển quốc tế giúp khách hàng hoàn thiện chuỗi cung ứng.

➤ **Dịch vụ cảng thông quan nội địa**

Cảng Kho Vận - SOTRANS ICD chính thức đi vào hoạt động từ vào năm 2010. Vị trí cảng thuận lợi, trang thiết bị hiện đại, dây chuyền công nghệ cao, dịch vụ trọn gói đảm bảo đáp ứng hoàn chỉnh nhu cầu vận chuyển cho các Chủ tàu, các Cảng, các công ty xuất nhập khẩu, các công ty thương mại và dịch vụ...

Với diện tích khai thác khoảng 10 ha (100.000 m²) với số tiền đầu tư ban đầu 50 tỷ đồng, vị trí khai thác chiến lược giúp kết nối các hoạt động logistics liên tục 24h/7 ngày.

Các dịch vụ tại Sotrans ICD:

▪ Điểm thông quan nội địa	▪ Thủ tục hải quan
▪ Nâng, hạ container	▪ Kho đóng hàng lẻ

▪ Đóng rút hàng tại bãi	▪ Giao nhận hàng hóa XNK
▪ Kho ngoại quan	▪ Làm bao bì, đóng gói chân không và kẻ ký mã hiệu
▪ Bãi chứa container có hàng, rỗng và lạnh	▪ Sửa chữa và vệ sinh container
▪ Dịch vụ xếp dỡ container	▪ Vận chuyển hàng nội địa
▪ Vận chuyển hàng công trình, siêu trường, siêu trọng	▪ Hoạt động liên tục 24h/7ngày
▪ Lắp đặt thiết bị	

Hoạt động liên tục 24h/7 ngày:

- Đảm bảo giải quyết tất cả các khiếu nại của khách hàng;
- Thời gian lưu container linh hoạt với chi phí phù hợp;
- Chính sách ưu đãi riêng cho khách hàng/hãng tàu;
- Linh động thời gian lưu bãi cho hàng tàu với dịch vụ chuyên nghiệp tốt nhất.

Nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Lĩnh vực giao nhận vận tải:** Công ty hầu hết thuê các đơn vị bên ngoài thực hiện nên không phát sinh chi phí nguyên vật liệu.
- **Lĩnh vực xăng dầu:** Công ty làm đại lý mua xăng dầu với Sài Gòn Petro và Công ty CP Thương mại & Dịch vụ Cần Thơ nên các nguồn cung cấp này khá ổn định về sản lượng và giá cả.
- **Lĩnh vực dầu nhớt Solube:** Là đơn vị sản xuất kinh doanh các sản phẩm hoá dầu, nguồn nguyên liệu chính của Công ty hầu hết đều phải nhập khẩu từ Đài Loan, Trung Quốc, Indonesia và một số vùng Trung Đông, các loại hoá chất và phụ gia nhập khẩu từ Đức, Mỹ, Đài Loan Trung Quốc,... Do ảnh hưởng của biến động của giá dầu thế giới nên nguồn nguyên liệu này thường không ổn định về giá nên cũng gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

7.2.1. Cơ cấu doanh thu toàn công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh

Bảng 5. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2014, 2015 và 3T/2016

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2014		Năm 2015		3 tháng/2016	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I.	Kho bãi, bốc xếp	134.416.659.917	15%	193.669.012.902	19%	37.957.848.438	13%
1.	Bãi ICD	70.594.458.958	8%	113.539.363.268	11%	15.761.050.736	0%

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2014		Năm 2015		3 tháng/2016	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
2.	Kho Công ty	17.164.406.249	2%	16.997.842.237	2%	4.901.822.318	3%
3.	Kho thuê ngoài	31.430.702.137	4%	41.808.286.702	4%	11.003.359.175	7%
4.	Kho hợp tác	15.227.092.573	2%	21.323.520.695	2%	6.291.616.209	4%
II.	Giao nhận vận tải quốc tế	347.160.672.484	40%	434.437.235.666	43%	73.350.942.473	43%
1.	Đường hàng không	168.636.784.263	19%	216.658.262.723	21%	30.326.789.545	18%
2.	Đường biển	178.523.888.221	20%	217.778.972.943	22%	43.024.152.928	25%
III.	Giao nhận hàng hoá XNK	157.525.364.383	18%	162.515.961.293	16%	41.108.760.079	24%
IV.	SX.KD xăng dầu -nhớt	228.500.150.786	26%	215.046.036.998	21%	23.063.743.212	14%
1.	KD xăng dầu	227.286.798.014	26%	210.907.023.257	21%	22.947.788.666	14%
2.	SXKD nhớt	1.213.352.772	0%	4.139.013.741	0%	115.954.546	0%
V.	Cho thuê VP, khác	5.120.896.915	1%	4.928.391.168	0%	15.543.208.293	6%
TỔNG CỘNG		872.723.744.485	100%	1.010.596.638.027	100%	191.024.502.494	100%

Nguồn: SOTRANS

7.2.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp toàn Công ty theo từng loại hình kinh doanh

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty năm 2014, 2015 và 3T/2016

Đvt: đồng

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2014		Năm 2015		3 tháng/2016	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I.	Kho bãi, bốc xếp	63.861.675.880	56%	91.075.901.749	58%	19.112.916.669	46%
1.	Bãi ICD	32.837.140.941	29%	54.103.749.399	34%	9.077.396.459	22%
2.	Kho Công ty	15.104.384.527	13%	15.036.622.746	10%	3.000.477.342	7%
3.	Kho thuê ngoài	8.595.502.110	8%	11.970.300.438	8%	3.831.714.213	9%
4.	Kho hợp tác	7.324.648.302	6%	9.965.229.166	6%	3.203.328.655	8%
II.	Giao nhận vận tải quốc tế	22.958.180.882	20%	34.767.336.748	22%	8.043.186.494	19%
1.	Đường hàng không	6.355.099.679	6%	11.202.384.844	7%	2.518.370.542	6%
2.	Đường biển	16.603.081.203	15%	23.564.951.904	15%	5.524.815.952	13%
III.	Giao nhận hàng hoá XNK	17.498.108.146	15%	19.978.976.606	13%	5.852.446.047	14%
IV.	SXKD xăng dầu - nhớt	6.352.474.985	6%	13.768.670.473	9%	2.134.852.241	5%
1.	KD xăng dầu	6.238.321.109	5%	13.564.328.180	9%	2.085.634.445	5%
2.	SXKD nhớt	114.153.876	0%	204.342.293	0%	49.217.796	0%
V.	Cho thuê VP. khác	3.608.436.235	3%	-2.685.867.673	-2%	6.742.803.573	16%
TỔNG CỘNG		114.278.876.128	100%	156.905.017.903	100%	41.886.205.024	100%

Nguồn: SOTRANS

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

7.3.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Công ty

Chi phí sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất và 3 tháng đầu năm 2016 được trình bày trong bảng sau:

Bảng 7. Tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 3T/2016

Đvt: triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2014		Năm 2015		3T/2016	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	758.445	86,9%	853.692	84,47%	149.138	78,07%
2	Chi phí tài chính	840	1,3%	11.032	1,09%	10.211	5,35%
3	Chi phí bán hàng	54.688	6,3%	75.519	7,47%	15.673	8,20%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.166	4,1%	33.880	3,35%	8.819	4,62%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 3T/2016 của SOTRANS

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

Bảng 8. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	3T/2016
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	13,09	15,53	21,93
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.070.698.797	34.056.187.023	20.278.847.383
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.064.995.002	25.375.866.528	18.124.029.231
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DTT	%	3,22	2,51	9,49
5	Hệ số ROA	%	12,53	5,47	1,59
6	Hệ số ROE	%	19,24	15,26	3,56

7.3.2. Trình độ công nghệ

7.3.2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất và kinh doanh

SOTRANS có hạ tầng công nghệ thông tin tương đối hoàn chỉnh cùng với các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm quản lý dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

Sử dụng các phần mềm trong quản lý hoạt động kinh doanh như: phần mềm kế toán KTSYS; phần mềm khai báo thuế, phần mềm khai Hải quan - eCus; quản lý nhân sự; quản trị kho bãi WMS; phần mềm e-Booking, quản trị vận tải WMS, nghiệp vụ đại lý vận tải quốc tế; quản trị

quan hệ khách hàng CRM, phần mềm theo dõi đơn hàng tracking & tracing.

Hệ thống website được cập nhật liên tục. Hiện nay SOTRANS đang tiến hành nâng cấp toàn diện website nhằm nâng cao khả năng tương tác với người dùng, mở rộng các ứng dụng trên website giúp khách hàng có thể cập nhật thông tin đơn hàng qua hệ thống tracking & tracing, cập nhật lịch đến/đi của các hãng tàu, hãng hàng không giúp khách hàng chủ động hơn trong việc hoạch định thời gian xuất/nhập hàng hóa. SOTRANS có hai tên miền với 2 website được cập nhật liên tục: www.sotrans.com.vn; www.sotranslogistics.com và đang triển khai hệ thống thông tin sản phẩm Solube riêng biệt trên hệ thống website Solube.com.vn.

Hệ thống email và webmail với hơn 300 tài khoản được sử dụng trong toàn công ty, đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh được kết nối mọi lúc, mọi nơi.

7.3.2.2. Năng lực sáng tạo, cải tiến công nghệ, mức độ đầu tư cho công nghệ

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin: Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin như máy chủ server, máy trạm, hệ thống mạng; ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh.

Đầu tư vào nguồn nhân lực: Sotrans luôn thấu hiểu rằng tài sản con người luôn là tài sản quý giá của mỗi doanh nghiệp. SOTRANS luôn đổi mới nguồn lực của chính mình thông qua các hoạt động đào tạo để nâng cao hơn nữa trình độ, khả năng phục vụ và mang đến lợi ích cho khách hàng.

7.3.2.3. Mục tiêu phát triển công nghệ đến 2016, 2017, 2018

Tập trung đầu tư công nghệ thông tin để ứng dụng vào mô hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.3.3. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Bộ phận nghiên cứu phát triển (R&D) là bộ phận chính chịu trách nhiệm nghiên cứu các nhu cầu của khách hàng và thị trường, triển khai các dịch vụ mới và các dự án.

Nhóm nghiên cứu thị trường theo dõi các thông tin tổng thể về kinh tế cũng như trong ngành dựa vào kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu của khách hàng và tình hình của thị trường.

Nhóm quan hệ nước ngoài thường xuyên phối hợp với đối tác nước ngoài trong việc nghiên cứu và phân tích thị trường, nghiên cứu về tính tương thích của dịch vụ. Khi đối tác có yêu cầu, bộ phận này tiến hành đánh giá mức độ khả thi và phối hợp triển khai dự án.

Công ty luôn chú trọng hoàn thiện những dịch vụ sẵn có và cải tiến các phương thức thực hiện dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường nói chung và khách hàng nói riêng. Mục tiêu của Công ty là mang đến cho khách hàng những dịch vụ chất lượng cao, luôn đổi mới để theo kịp với nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

7.3.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

7.3.4.1. *Hệ thống, quy trình quản lý chất lượng chung đang áp dụng*

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 do DNV chứng nhận (đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực Giao nhận vận tải quốc tế).

7.3.4.2. *Hệ thống, quy trình quản lý chất lượng chuyên ngành đang áp dụng*

Trong lĩnh vực giao nhận vận tải quốc tế, SOTRANS là hội viên của các tổ chức quốc tế như Hiệp hội giao nhận vận tải quốc tế (FIATA), Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA), Hiệp hội Giao nhận kho vận Việt Nam (VIFASS). Các hoạt động của SOTRANS luôn tuân theo tiêu chuẩn chất lượng của FIATA, IATA.

7.3.4.3. *Mục tiêu hướng tới trong giai đoạn tiếp theo*

- Tiếp tục áp dụng và hoàn thiện hệ thống ISO 9001:2000
- Áp dụng hệ thống ISO 1400:2000.
- Ứng dụng mô hình Tracking & Tracing để kiểm soát tiến độ làm hàng và cung cấp thông tin kịp thời cho khách hàng.
- Tiếp tục tiên phong trong lĩnh vực khai quan điện tử tại Việt Nam.

7.4. Hoạt động Marketing

Phòng Marketing của SOTRANS có chức năng quản trị, tham mưu, giúp cho Ban Tổng Giám Đốc trong việc định hướng về thị trường mục tiêu, phân khúc thị trường và định vị sản phẩm, hoạch định chiến lược marketing phục vụ chiến lược kinh doanh cho toàn công ty.

➤ *Nhiệm vụ cụ thể:*

- Nghiên cứu môi trường kinh doanh, phân tích cơ hội kinh doanh và đối thủ cạnh tranh.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu.
- Xây dựng và phát triển các hoạt động quan hệ công chúng (PR).
- Định hướng chiến lược Sales – Marketing trong từng giai đoạn phù hợp với diễn biến thị trường.
- Tổ chức các hoạt động marketing, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, đề xuất và tham gia các hội chợ trong và ngoài nước.
- Xây dựng các chương trình khuyến mãi.
- Nghiên cứu nhu cầu khách hàng, xây dựng sản phẩm dịch vụ mới có yếu tố riêng biệt nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường và đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao hơn.
- Xây dựng phát triển hệ thống thông tin và website Công ty.

➤ *Chiến lược Marketing và truyền thông thương hiệu*

- Sản phẩm: Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm dịch vụ do SOTRANS cung ứng. Phát triển thêm nhiều sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa

dạng của khách hàng.

- Giá cả: Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, bên cạnh đó SOTRANS luôn tối ưu hóa chi phí, đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ với mức giá hợp lý, cạnh tranh.
- Phân phối: Hệ thống phân phối ngày càng được mở rộng, thông qua việc thành lập các chi nhánh trên toàn quốc. Đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, chúng tôi luôn ở bên cạnh khách hàng, làm cho khách hàng luôn cảm thấy hài lòng, thuận tiện và dễ dàng. Một số phương pháp mà chúng tôi áp dụng để đưa dịch vụ của SOTRANS đến gần khách hàng hơn, nâng cao hiệu quả kênh phân phối là hình thức văn phòng trong văn phòng, nhân viên của chúng tôi cũng là nhân viên của khách hàng...
- Khuyến thị: Thường xuyên có chương trình hỗ trợ khách hàng trong các hoạt động dịch vụ như ưu đãi giá cước.
Thường xuyên thăm hỏi và tặng quà khách hàng trong các dịp đặc biệt. Thực hiện quảng bá thương hiệu SOTRANS trên các báo, tạp chí chuyên ngành như Diễn Đàn Doanh Nghiệp, Vietnam Logistics Review, Vietnam Shipper, Thời báo Kinh tế Sài Gòn. Tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo chuyên ngành và một số ngành có liên quan. Tham gia và đoạt các giải thưởng uy tín như Thương hiệu mạnh Việt Nam, Sao Vàng Đất Việt... Quảng cáo trực tuyến trên các website: Thuonghieuviet, VCCI, Hiệp hội da giày, điều, dệt may. Quảng cáo từ khóa trên Google AdSense. Thực hiện các ấn phẩm quảng cáo để tặng khách hàng như túi đựng passport, túi đựng name card, lịch, sổ tay, viết... nâng cao mức độ nhận diện và thiện cảm của khách hàng đối với thương hiệu SOTRANS. Các hoạt động marketing nội bộ: thực hiện ấn phẩm bản tin nội bộ SOTRANS Info, cung cấp những thông tin chuyên ngành hữu ích cho cán bộ công nhân viên và cho khách hàng; “Bảng vàng SOTRANS” hàng quý nhằm biểu dương các cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc.
- Con người: SOTRANS tự hào với đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, chúng tôi không ngừng nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên hơn nữa thông qua các chương trình đào tạo.
- Quy trình: Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Đặc biệt đang chuẩn hóa dịch vụ đến từng khách hàng cụ thể.

- **Triết lý kinh doanh:** Triết lý kinh doanh 4C của SOTRANS được xây dựng trên 4 nền tảng chính: hợp tác, sáng tạo, tương tác và thân thiện. Chúng tôi tự hào có thể mang đến những giá trị gia tăng trong chuỗi hoạt động logistics và qua đó tạo cơ hội phát triển mạnh mẽ cùng khách hàng.
 - **Cooperation:** Hợp tác chặt chẽ và cùng chia sẻ lợi nhuận với khách hàng và đối tác.
 - **Creative:** Sáng tạo với sự khác biệt trong dịch vụ nhằm cung cấp những giải pháp đặc thù cho hoạt động kinh doanh của từng khách hàng.
 - **Communication:** Luôn tiếp cận thông tin từ khách hàng để nắm bắt chính xác nhu cầu.
 - **Closely:** Môi trường làm việc thân thiện tạo cơ hội phát triển cùng khách hàng.

7.5. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- **Nhãn hiệu đăng ký:** **SOTRANS**
- **Nhãn hiệu Công ty** đã được đăng ký độc quyền số 35886 theo Quyết định gia hạn số: 4911/QĐ-SHTT ngày 02/03/2009 (có hiệu lực đến ngày 23/9/2019) do Cục Sở hữu Trí tuệ cấp.
- **Logo Công ty:**



- **Mô tả logo:**

☞ Logo của công ty mang ý nghĩa:

- Chữ S màu đỏ tượng trưng cho nước Việt Nam.
- Quả địa cầu tượng trưng cho các dịch vụ quốc tế của Công ty.
- Chữ TRANS viết tắt của từ Transportation: vận tải.
- 3 cánh én tượng trưng cho các hoạt động hàng không.
- Hình chiếc tàu và sóng biển tượng trưng cho hoạt động hàng hải – giao nhận.
- Khung hình quả trám thể hiện sự gắn kết của tổ chức tạo nên uy tín cho Công ty.
- Logo giống như chiếc chìa khoá, với ý nghĩa “mở cửa thành công”.
- Chữ SOTRANS mạnh mẽ ngay bên dưới nhằm nhấn mạnh hình ảnh thương hiệu.

Tổng hợp ý nghĩa: SOTRANS là công ty chuyên ngành vận tải giao nhận hàng hoá đường hàng không, đường biển trong nước và quốc tế, là chìa khoá dẫn tới thành công.

7.6. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9. Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên công trình/ dự án	Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (VND)
1	Công ty TNHH MTV Dầu khí TP Hồ Chí Minh	Bên bán	01/04/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng
2	Công ty TNHH Cảng Phước Long	Bên mua	02/01/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng
3	Công ty Cổ Phần Xăng Dầu Nam Sơn	Bên bán	05/01/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng
4	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Huafu	Bên mua	01/10/2015	Theo lô hàng	Theo lô hàng
5	Công ty Cổ Phần Ô Tô Trường Hải	Bên mua	01/12/2015	Theo lô hàng	Theo lô hàng
6	Công ty TNHH DV SX Thiết bị Aureole	Bên mua	31/12/2015	Theo lô hàng	Theo lô hàng
7	Công ty Cổ phần Vinacam	Bên mua	04/01/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng
8	Tổng công ty Xây Dựng TL4-CTCP	Bên bán	04/01/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng
9	Công ty CP Chế Biến Sản phẩm Nông nghiệp Quốc tế	Bên bán		Theo lô hàng	Theo lô hàng
10	CN Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam - CTCP khu vực miền Nam	Bên bán	29/02/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng
11	Cathay Pacific Airways Limited	Bên bán	15/12/2015	Theo lô hàng	Theo lô hàng
12	Công Ty TNHH Mex Global Sài Gòn	Bên mua	01/01/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng
13	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Texhong Ngân Long	Bên mua	01/01/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng
14	Công ty CP Dệt Texhong Nhơn Trạch	Bên mua	01/01/2016	Theo lô hàng	Theo lô hàng

Nguồn: SOTRANS

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Sotrans trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 10. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015 và 3T/2016

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	%Tăng/giảm (2015 /2014)	3T/2016
Tổng Giá trị tài sản	256.243	672.011	162,26%	1.613.257
Doanh thu thuần	872.724	1.010.597	15,80%	191.025
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34.356	36.266	5,56%	17.075
Lợi nhuận khác	133	(2.209)	-1760,90%	3.204
Lợi nhuận trước thuế	36.070	34.056	-5,58%	20.279
Lợi nhuận sau thuế	28.065	25.376	-9,58%	18.124
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25,00%	4,00%	-84,00%	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 3T/2016 của SOTRANS

➤ **Tổng giá trị tài sản:** Tính đến 31/03/2016 tổng tài sản của SOTRANS là 1.613,257 tỷ đồng. Cuối kỳ kế toán năm 2015, tổng tài sản của công ty đạt 672,011 tỷ đồng, tương đương mức tăng 162,26% so với năm 2014. Trong năm 2015 có sự gia tăng mạnh của các khoản tương đương tiền (từ 57,119 tỷ năm 2014 tăng lên 418,025 tỷ vào năm 2015, tương đương với mức tăng 631,85%), trong đó chủ yếu do tăng các khoản tiền gửi tại ngân hàng với kỳ hạn gốc dưới 3 tháng. Bên cạnh đó, việc gia tăng đầu tư vào tài sản cố định cũng như gia tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn (đặc biệt là khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác) cho thấy việc phát triển hoạt động kinh doanh sản xuất, ưu tiên các khoản tiền mặt để đầu tư cho chiến dịch mở rộng hệ thống mạng lưới của công ty.

➤ **Doanh thu thuần:** Doanh thu thuần tính đến 31/03/2016 là 191,025 tỷ đồng. Doanh thu thuần năm 2015 là 1.010,597 tỷ đồng, tăng 15,80% so với kỳ kế toán năm 2014. Doanh thu thuần tăng cao chủ yếu đến từ việc tìm kiếm được nhiều khách hàng mới, khách hàng trọng tâm, mở rộng dịch vụ, kho bãi, nâng cao năng suất, khai thác thêm một số tuyến vận chuyển phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng...

➤ **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Tăng trưởng doanh thu thuần năm 2015 là 15,80%, tuy vậy Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chỉ tăng xấp xỉ 5,56%, tương ứng 1,9 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản mục doanh thu từ hoạt động tài chính giảm mạnh trong khi khoản chi phí tài chính cùng các chi phí khác trong năm tăng mạnh, và khoản lỗ mang lại từ việc đầu tư vào công ty liên kết. Năm 2015, khoản mục doanh thu từ hoạt động tài chính giảm còn 1,22 tỷ, giảm 89,62% so với năm 2014 (11,77 tỷ). Trong khi chi phí tài chính năm 2015 tăng gấp 12 lần so với năm 2014, từ 0,84 tỷ lên đến 11,03 tỷ. Nguyên nhân là do Công ty cơ cấu lại các khoản mục đầu tư tài chính cũng như các hoạt động đầu tư khác.

⇒ **Lợi nhuận sau thuế:** Tổng hợp các tác động của hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính; lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2015 giảm 2,7 tỷ đồng, tương đương mức giảm 9,58% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế qua các năm của công ty, từ 28,06 tỷ năm 2014 xuống 25,37 tỷ năm 2015. Tính đến 31/03/2016, lợi nhuận sau thuế của Công ty đang đạt 18,12 tỷ đồng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

8.2.1. Thuận lợi

- Trên bối cảnh chung của tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam tương đối ổn định và gần đây, đã có một số dấu hiệu phục hồi. Chính phủ đã cải cách nền kinh tế bằng việc cổ phần hoá một số tập đoàn và tổng công ty lớn của Nhà nước. Bên cạnh đó có sự dịch chuyển đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia từ Trung Quốc sang Việt Nam và một số nước khác.
- Về phía Công ty: SOTRANS có một chuỗi hệ thống dịch vụ logistics cung cấp cho khách hàng, sự kết hợp giữa SOTRANS Focus – SOTRANS F&W, SOTRANS F&W – SOTRANS Hanoi, SOTRANS Logistics – SOTRANS Hanoi đã đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Là một trong những doanh nghiệp đại lý vận tải và giao nhận hàng đầu tại Việt Nam, SOTRANS đã xây dựng được uy tín vững chắc trong ngành. Thế mạnh hiện tại của Công ty là mảng dịch vụ giao nhận, đại lý vận tải và kinh doanh kho bãi. Lợi nhuận thu được từ lĩnh vực kho vận giao nhận vẫn được duy trì và phát triển tốt trong thời kỳ khủng hoảng là do SOTRANS đã đầu tư nghiêm túc vào chất lượng dịch vụ với chiến lược “Văn phòng trong Văn phòng” để phục vụ khách hàng tận nơi và giải quyết nhanh chóng mọi vướng mắc của khách hàng.
- Ưu thế về hệ thống kho bãi rộng khắp và kinh nghiệm hơn 30 năm trong ngành giúp SOTRANS có được vị thế cao không chỉ đối với khách hàng mà các đối tác cũng luôn chọn SOTRANS là đơn vị hợp tác để phát triển hệ thống kho tại nhiều khu vực.

8.2.2. Khó khăn

- Biểu tình chống Trung quốc gây thiệt hại lớn trong hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư và du lịch.
- Cấm tải và hạn chế tải trọng trong vận chuyển đường bộ làm giá thành vận tải tăng cao, ảnh hưởng đến giá đầu vào của Công ty trong năm báo cáo tài chính.
- Tình hình cạnh tranh gay gắt của các Forwarder, hãng tàu, hãng hàng không để tồn tại dẫn đến việc giá thành dịch vụ bị sụt giảm.
- Tình hình xuất nhập khẩu tăng trưởng không cao. Các doanh nghiệp may mặc, da giày, gỗ... tại Việt Nam đều gặp khó khăn do nhu cầu nhập khẩu tại US, EU giảm trong năm.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

SOTRANS là doanh nghiệp nằm trong Top 25 Doanh nghiệp Logistics tại Việt Nam do Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics thống kê. Là một trong số ít các công ty có đầy đủ các dịch vụ nhằm cung ứng cho khách hàng một dịch vụ trọn gói từ khâu sản xuất cho đến khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Trong các doanh nghiệp logistics cùng ngành nghề, Sotrans là một trong những đơn vị có hệ thống kho bãi lớn và tập trung tại các khu vực lân cận thành phố Hồ Chí Minh và trung tâm thành phố. Với kinh nghiệm hơn 40 năm trong việc khai thác kho bãi, Sotrans là thương hiệu uy tín và được nhiều khách hàng lựa chọn.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động điều phối logistics có rào cản gia nhập vào thị trường nội địa thấp nhất. Hiện tại, 80% thị trường điều phối logistics thuộc về các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Mặt khác, từ năm 2014, các công ty nước ngoài có thể thành lập pháp nhân có 100% vốn nước ngoài thì sự gia nhập ngành càng dễ dàng hơn. Sự tham gia càng nhiều các công ty nước ngoài càng làm xu hướng phát triển hoạt động điều phối logistics khá gần với xu hướng thế giới. Các xu hướng phát triển chính gồm:

- Sự phát triển của các công ty lớn trong ngành hàng tiêu dùng nhanh, bán lẻ tại Việt Nam như Unilever, P&G, Masan, Thế giới di động,... làm gia tăng nhu cầu lưu trữ và quản lý thông tin hàng tồn kho trong chuỗi cung ứng. Để phát huy lợi thế cạnh tranh và tập trung vào hoạt động cốt lõi, các công ty sẽ gia tăng mức độ thuê ngoài logistics (Outsourcing Logistics). Lúc này, tốc độ phát triển ngành sẽ càng liên quan mật thiết đến tăng trưởng kinh tế và ngược lại cũng làm động lực phát triển kinh tế.
- Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh toàn cầu hóa, gia nhập vào các hiệp định tự do thương mại. Giá trị xuất nhập khẩu Việt Nam dự báo sẽ tăng trưởng bình quân 5.5% - 6.0%/năm theo World Bank và HSBC. Việc tăng trưởng xuất nhập khẩu làm gia tăng dòng luân chuyển hàng hóa nội địa lẫn quốc tế tại Việt Nam.
- Mô hình thương mại điện tử đang dần phát triển tại Việt Nam với các công ty như Tiki, Thế giới di động, Vinabook, Nhommua,... đòi hỏi một trình độ lưu trữ và quản lý thông tin hàng hóa ở mức độ nhanh chóng và chính xác. Các hoạt động logistics tạo ra giá trị gia tăng trong mô hình này là dịch vụ xử lý hoàn chỉnh đơn hàng (Order Fulfillment) và ứng dụng thuật toán dự phóng nhu cầu hàng hóa. Đây là mức độ phát triển cao của hoạt động điều phối logistics mà các công ty Việt Nam chưa có khả năng cung cấp. Phần lớn thị trường nằm trong tay các đối thủ nước ngoài có kinh nghiệm như DHL Logistics, FedEx,...

- Xu hướng các công ty hoạt động điều phối logistics trong ngành muốn phát triển nhanh theo hướng cung cấp dịch vụ trọn gói, cần phải mở rộng hoạt động M&A các công ty cùng ngành với tận dụng lợi thế cạnh tranh khác nhau. Đồng thời, gia tăng quy mô nhanh chóng để tăng sức cạnh tranh với các công ty nước ngoài.

- *Ngành vận tải đường biển*

Hiện nay, Sotrans đang tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống đại lý trên toàn thế giới. Việc tìm kiếm và phát triển các đại lý có uy tín trên thế giới để hình thành một hệ thống mạnh tập trung tại các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, Châu Âu và Đông Nam Á sẽ giúp cho Sotrans ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Lưu thông container đến và đi từ các phần khác của châu Á dự kiến sẽ tăng trưởng là cơ hội tốt để ngành dịch vụ vận tải quốc tế phát triển. Các tuyến Mỹ và châu Á là các tuyến Sotrans đang khai thác hiệu quả.

- *Ngành vận tải hàng không*

Sotrans đang làm đại lý vận chuyển cho hầu hết các hãng hàng không lớn và có sản lượng hàng hoá thông qua Vietnam Airlines trong top 5 các doanh nghiệp sản lượng cao, đây là hãng hàng không lớn nhất và chiếm thị phần cao nhất tại Việt Nam hiện nay.

Về lĩnh vực hàng không, Việt Nam đã ký kết và gia nhập hơn 80 điều ước quốc tế trong lĩnh vực hàng không. Hiện có 53 hãng hàng không nước ngoài thuộc 25 quốc gia đang khai thác đến Việt Nam. Các hãng hàng không Việt Nam đang khai thác 56 đường bay quốc tế đến 17 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Do đó triển vọng phát triển của ngành vận tải hàng không sẽ rất lớn.

Tuy vận tải hàng không chỉ chiếm thị phần khiêm tốn (chưa tới 1%) trong tổng lượng vận chuyển hàng hóa của Việt Nam, nhưng lại chiếm tới 25% giá trị kim ngạch xuất khẩu. Năm 2014, tổng lượng vận chuyển hàng hóa qua đường hàng không chiếm khoảng 741.000 tấn tăng 18,5% so với năm 2013. Trong đó vận chuyển hàng hóa quốc tế chiếm 587.000 tấn, tăng 19,6%, vận chuyển nội địa đạt 154.000 tấn, tăng 14,5%. Trong giai đoạn 2005-2014, tăng trưởng của vận chuyển hàng không đạt mức trung bình 13,8%. Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường châu Á có mức tăng trưởng về vận tải hàng không nhanh nhất thế giới, thị trường vận tải hàng không Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Trong đó, Bắc Mỹ, EU tiếp tục là thị trường hàng đầu. Dự báo trong giai đoạn 2015 -2020 sẽ đạt mức tăng trưởng từ 11% đến 13%.

- *Ngành kinh doanh kho bãi*

Hoạt động kinh doanh của các công ty kho bãi và khai thác cảng các năm qua nhìn chung khá ổn định và có tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu trung bình hàng năm đều trên 15%.

Kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng tốt với GDP năm 2014 cao hơn dự báo là một tín hiệu tích cực đối với lĩnh vực kho vận. Trong đó, các chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến ngành như tổng kim ngạch XNK và sản lượng hàng hóa thông quan năm 2014 đều tăng ở mức hai con số, lần lượt là 12,8% và 13,5% so với năm 2013.

Ngoài ra, việc ký kết các hiệp định thương mại sẽ thúc đẩy hoạt động ngoại thương của Việt Nam, đồng thời thu hút dòng vốn FDI đổ vào các lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu. Xu hướng này sẽ làm gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải và thuê kho bãi cũng như sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

Nhu cầu về kho bãi trong thời gian tới sẽ phát triển nhất là các dịch vụ về kho cao cấp để đáp ứng nhu cầu phân phối hàng hoá. Sotrans có kinh nghiệm về kinh doanh kho bãi nên việc đầu tư đáp ứng nhu cầu thị trường là triển vọng kinh doanh tốt trong giai đoạn hiện nay.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới

Trong giai đoạn 5 năm tới Sotrans tập trung phát triển hệ thống kho và giao nhận tại các khu vực có quy hoạch Cảng biển theo Chiến lược Quy hoạch phát triển Cảng biển đến năm 2020 và định hướng đến 2030. Đặc biệt là Hệ thống Cảng biển nhóm 5 thuộc khu vực Đông Nam Bộ bao gồm: TP. HCM (Cát Lái, Hiệp Phước), Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu (Cái Mép - Thị Vải), Long An, Tiền Giang và tập trung vào các khu vực trung tâm các khu Công nghiệp như: TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng, Bắc Ninh, Đà Nẵng...

Sotrans sẽ tập trung phát triển hệ thống kho dựa theo quy hoạch của Chính phủ và là hệ thống hậu cần hiệu quả cho hoạt động của các cụm cảng nêu trên. Trong đó Sotrans sẽ phát triển tập trung vào hệ thống 3 nhóm Cảng chính bao gồm Cảng Cái Mép, Cảng TP. HCM và Cảng Đồng Nai để trở thành đơn vị hậu cần quan trọng trong chuỗi vận chuyển tại khu vực này.

Các định hướng phát triển của Sotrans dựa trên nền tảng chính sách và quy hoạch của chính phủ để phù hợp với sự phát triển quốc gia, nhu cầu khách hàng cũng như đáp ứng nguồn hàng quốc tế do các hiệp định thương mại mới như TPP.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/04/2016, Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam có 258 cán bộ công nhân viên, với cơ cấu như sau:

Bảng 11. Cơ cấu lao động của Công ty tính đến ngày 30/04/2016

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
I	Phân chia theo phòng ban		
1	Ban Tổng Giám đốc	4	1,55%

2	Phòng QT.NNL	17	6,59%
3	Phòng KTTC	7	2,71%
4	Phòng Kế hoạch & Đầu tư	4	1,55%
5	Phòng Marketing	5	1,94%
6	Phòng KD Xăng dầu	15	5,81%
7	Khối Kho & Giao nhận	140	54,26%
8	Khối Cước quốc tế	45	17,45%
9	Chi nhánh Hà Nội	21	8,14%
TỔNG CỘNG		258	100,00 %
II Phân theo giới tính			
1	Lao động nam	165	63,95%
2	Lao động nữ	93	36,05%
TỔNG CỘNG		258	100,00 %
III Phân theo trình độ			
1	Trên đại học	6	2,33%
2	Đại học	128	49,62%
3	Cao đẳng – Trung cấp	55	21,31%
4	Lao động phổ thông	69	26,74%
TỔNG CỘNG		258	100,00%

Nguồn: SOTRANS

10.2. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc bình thường không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần. Tuy nhiên, tùy đặc thù công việc và điều kiện sản xuất kinh doanh của từng nơi, từng thời điểm, người có trách nhiệm cao nhất của doanh nghiệp có quyền quy định biểu giờ làm việc riêng cho từng đơn vị nhưng không được trái với quy định của công ty và của pháp luật.
- Người lao động được nghỉ các ngày lễ theo quy định hiện hành. Ngoài thời gian trên, nếu có công việc phải thực hiện theo yêu cầu của người ủy thác dịch vụ, hay để phù hợp với lịch tàu, kế hoạch làm hàng... thì phụ trách các bộ phận phải bố trí sắp xếp những người có liên quan tiếp tục thực hiện công việc trong phạm vi cần thiết. Người lao động làm thêm giờ được bố trí nghỉ bù vào những ngày khác trong tuần, tuy nhiên thời gian làm thêm giờ không được vượt mức quy định tại điều 69, Bộ Luật lao động.
- Người lao động có 12 tháng làm việc trở lên tại Công ty được nghỉ phép hàng năm và hưởng nguyên lương 12 ngày làm việc. Mỗi 5 năm làm việc, người lao động sẽ được nghỉ thêm 1

ngày.

- Công ty và người lao động có nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định hiện hành. Các chế độ thanh toán trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thôi việc... được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Lãnh đạo Công ty có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo các điều kiện lao động phù hợp với sức khỏe người lao động.

10.3. Chính sách đối với người lao động

- Để lương, thưởng thực sự là đòn bẩy khuyến khích CBCNV tích cực, sáng tạo trong lao động nhằm đem lại hiệu quả cao, Công ty xây dựng hệ số trả lương, thưởng cho mỗi chức danh công việc trên cơ sở tham khảo hệ thống thang bảng lương của Doanh nghiệp Nhà nước, một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, trong đó quan tâm đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý điều hành doanh nghiệp, cán bộ CNV có năng lực giỏi và những người đã cống hiến nhiều cho Công ty.
- Công ty quan tâm nâng cao đời sống CBCNV với mức thu nhập năm sau luôn luôn cao hơn năm trước. Chính sách thưởng các đơn vị có lợi nhuận cao nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.
- Đối với khâu kinh doanh then chốt (như bộ phận sales) thực hiện khoán doanh thu, lợi nhuận có thưởng theo lũy tiến nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, đem lại hiệu quả cao.
- Ngoài việc đãi ngộ tiền lương, thưởng Công ty còn thưởng chuyến du lịch nước ngoài cho những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời xét bổ nhiệm vào vị trí phù hợp để được hưởng mức thu nhập cao hơn.
- Được gửi quà mừng là tiền mặt khi người lao động kết hôn và sinh con bên cạnh các chế độ hiện hành của Nhà nước.
- Được hỗ trợ chi phí thăm hỏi khi người lao động ốm đau và trợ cấp cho gia đình (là tứ thân phụ mẫu) có gia tang.
- Hằng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát.
- Duy trì các hình thức họp mặt truyền thống trong các dịp Tết cổ truyền, kỷ niệm: ngày Thương binh, ngày Phụ nữ, ngày Thành lập quân đội, tổ chức hội thi, vui chơi, tuyên dương, tặng quà, trao học bổng cho các cháu học giỏi là con của người lao động đang làm việc tại Công ty.
- Tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao... cho người lao động, mua sắm trang phục, dụng cụ thể thao, tổ chức luyện tập, giao lưu, thi đấu...

Bảng 12. Chính sách tiền lương cho người lao động của Công ty qua các năm

NỘI DUNG	Đơn vị tính	2014	2014	2015	Dự kiến 2016
Tổng số lao động bình quân năm	Người	331	343	245	275
Tiền lương bình quân	Trđồng/ng/tháng	10,900	13,627	14,900	11,362

Nguồn: SOTRANS

10.4. Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban Giám đốc Công ty quan tâm, tạo điều kiện để CBCNV tham dự các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, bổ sung những kiến thức cần thiết phục vụ cho công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty tập trung các khóa học thuộc lĩnh vực vận hành, kỹ thuật, công nghệ, an toàn để củng cố, nâng cao hiệu quả và an toàn trong công tác sản xuất. Công ty luôn chú trọng, tăng cường hình thức đào tạo nội bộ.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

- Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Nếu Công ty có dự án sinh lời thì theo đề nghị của HĐQT và sự chấp thuận của ĐHĐCĐ thì toàn bộ hay một phần cổ tức dự định chia sẽ được giữ lại để tái đầu tư.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.
- Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn 6 tháng hoặc cả năm.

Bảng 13. Tỷ lệ cổ tức năm 2014, 2015 và dự kiến năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 - Dự kiến (đồng)
1.	Vốn điều lệ	83.518.570.000	137.803.490.000	854.381.620.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	28.064.995.002	25.375.866.528	32.395.822.231
3.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	4%	Dự kiến không chi trả cổ tức

Nguồn: SOTRANS

12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2015

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Ngoài vốn điều lệ 137,803 tỷ đồng, vốn kinh doanh của Công ty là 520,707 tỷ đồng (không tính giá trị lợi ích cổ đông thiểu số 13,5 tỷ đồng), gồm:

Bảng 14. Báo cáo vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh tại 31/12/2015

Vốn kinh doanh	Số tiền (triệu đồng)
– Phải trả người bán ngắn hạn	56.909
– Người mua trả tiền trước ngắn hạn	493
– Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.049
– Phải trả người lao động	8.821
– Chi phí phải trả ngắn hạn	709
– Phải trả ngắn hạn khác	5.255
– Vay ngắn hạn	17.974
– Phải trả dài hạn khác	255
– Vay dài hạn	396.000
– Dự phòng phải trả dài hạn	2.186
– Vốn khác của chủ sở hữu	8.378
– Quỹ đầu tư phát triển	7.277
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.401
TỔNG CỘNG	520.707

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của SOTRANS

Tại ngày 31/12/2015, tổng nguồn vốn của Công ty là 672,011 tỷ đồng được sử dụng đầu tư vào các hạng mục như sau:

Bảng 15. Các hạng mục đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2015

Sử dụng vốn	Số tiền (triệu đồng)
– Tiền và các khoản tương đương tiền	418.025
– Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.471

– Các khoản phải thu ngắn hạn	111.258
– Hàng tồn kho	3.850
– Tài sản ngắn hạn khác	1.011
– Các khoản phải thu dài hạn	3.559
– Tài sản cố định hữu hình	55.432
– Tài sản cố định vô hình	1.288
– Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	3.601
– Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	69.175
– Tài sản dài hạn khác	3.342
TỔNG CỘNG	672.011

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của SOTRANS

12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Bảng 16. Thời gian khấu hao ước tính của tài sản cố định

TT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 40
2	Máy móc, thiết bị	06 - 10
3	Phương tiện vận tải	06 - 10
4	Thiết bị văn phòng	03 - 05
5	Phần mềm máy tính	05
6	Trang web	05

Nguồn: SOTRANS

12.1.3. Mức lương bình quân

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty.

Tiền lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2013 là 10.900.000 đồng/người, năm 2014 là 13.627.000 đồng/người, và năm 2015 là 14.900.000 đồng/người.

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ trong các năm qua. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định. Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2014, 2015 và 3T/2016

		<i>Đvt: đồng</i>		
TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Thuế TNDN	3.118.268.851	1.354.502.630	4.171.880.292
2	Thuế GTGT	1.332.100.279	2.313.724.475	4.669.934.494
3	Thuế TNCN	290.987.487	381.189.072	141.942.210
4	Các loại thuế khác	1.818.443.610	-	2.821.024.148
TỔNG CỘNG		6.559.800.227	4.049.416.177	11.804.781.144

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 3T/2016 của SOTRANS

12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016 như sau:

Bảng 18. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016

		<i>Đvt: đồng</i>		
TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	23.316.847.261	7.276.861.099	7.276.861.099
2	Quỹ dự phòng tài chính	4.822.713.838	-	-
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	8.097.890.172	8.378.540.122	8.378.540.122
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	3.245.385.122
TỔNG CỘNG		36.237.451.271	15.655.401.221	18.900.786.343

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 3T/2016 của SOTRANS

12.1.7. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay của Công ty như sau:

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	17.973.980.578	109.923.346.650
2	Vay và nợ dài hạn	-	396.000.000.000	466.266.277.425
-	Vay dài hạn bằng trái phiếu		400.000.000.000	
-	Chi phí phát hành		(4.000.000.000)	
TỔNG CỘNG				

Trong đó, chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Vay ngắn hạn: Công ty Cổ phần Chứng khoán IB

- Dư nợ: 17.973.980.578 đồng
- Lãi suất: 13,50%/năm
- Kỳ hạn: Từ 14/03/2016 đến 28/03/2016
- Hình thức đảm bảo: Toàn bộ chứng khoán có trong tài khoản giao dịch ký quỹ.

Vay dài hạn – Trái phiếu thường trong nước: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (SOTRANS_BOND2015)

- Dư nợ: 400.000.000.000 đồng
- Lãi suất: 5,87%/năm cho kỳ ba tháng đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ ba tháng tiếp theo sẽ bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn mười hai (12) tháng được công bố tại Vietinbank cộng với biên độ 3,5%/năm.
- Ngày phát hành: 23/12/2015
- Kỳ hạn: 6 năm kể từ ngày phát hành.
- Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu SOTRANS_BOND2015: Công ty đã sử dụng 400.000.000.000 đồng góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ Tầng Sotrans tại thời điểm 31/12/2015. Nguồn tiền trên đã được Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ Tầng Sotrans giải ngân mua 51% cổ phần của Tổng Công ty CP Đường sông Miền Nam (SWC).

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, 2015 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất 3 tháng năm 2016; tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty như sau:

a) Các khoản phải thu:

Bảng 19. Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	87.741	86.787	132.677
Trả trước cho người bán	22.944	11.838	27.932

Phải thu ngắn hạn khác	11.383	19.418	45.562
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.389)	(7.086)	(7.086)
Các khoản phải thu dài hạn	-	3.560	4.418
TỔNG CỘNG	119.679	114.517	203.503

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 3T/2016 của SOTRANS

Với đặc thù hoạt động của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ vận tải, kho, vì vậy khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số nợ phải thu của SOTRANS, trung bình hàng năm chiếm khoảng 65-88% tổng nợ phải thu. Các khách hàng lớn của SOTRANS chủ yếu là các công ty xuất nhập khẩu (hơn 60% là công ty, VPĐD nước ngoài và liên doanh) tại TP. HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu và một số tỉnh miền Trung, miền Đông, miền Tây Nam Bộ, như: Tập đoàn sản xuất và kinh doanh Nông thổ sản Cargill (Mỹ), Tập đoàn sản xuất và kinh doanh thời trang SCAVI (Pháp), Tập đoàn sản xuất và kinh doanh Đồ gỗ SCANCOM (EU), Tập đoàn Friesland Campina, PepsiCo, P&G, Uni Presidnet, Holcim, Colgate Palmolive. Với quan hệ hợp tác lâu năm, cùng danh tiếng của các đối tác, khoản phải thu của Sotrans luôn được đảm bảo thanh toán. Vì thế, từ năm 2014, 2015, và tính đến quý I năm 2016, Công ty trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi chỉ trên dưới 3% tổng khoản phải thu trong năm của toàn Công ty.

b) Các khoản phải trả:

Bảng 20. Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
I	Nợ ngắn hạn	94.994	94.211	302.237
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	67.710	56.909	67.898
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	255	493	33.332
3	Thuế và các khoản phải nộp cho NN	6.560	4.049	11.805
4	Phải trả người lao động	12.723	8.821	5.495
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.351	709	11.933
6	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	-	-	492
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	909
8	Phải trả ngắn hạn khác	4.395	5.255	56.350
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	17.974	109.923
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	854.488
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	3.245
II	Nợ dài hạn	5.144	398.441	471.677

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Phải trả dài hạn khác	5.144	255	3.225
2	Vay dài hạn	-	396.000	466.266
3	Dự phòng phải trả dài hạn	-	2.186	2.186
TỔNG CỘNG		100.139	492.652	773.914

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 3T/2016 của SOTRANS

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014, 2015 và 3T/2016

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	3T/2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSLĐ/ Nợ ngắn hạn</i>	<i>Lần</i>	2,01	5,69	1,63
-	Hệ số thanh toán nhanh <i>TSLĐ – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn</i>	<i>Lần</i>	2,00	5,64	1,51
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	39,08%	73,31%	47,97%
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	65,37%	274,67%	92,20%
-	Hệ số đòn bẩy tài chính <i>Tổng tài sản BQ/Vốn chủ sở hữu BQ</i>	%	153,57%	276,71%	224,33%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
-	Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	<i>Lần</i>	501,18	348,18	7,50
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	<i>Lần</i>	3,90	2,18	0,17
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế / DTT	%	3,22%	2,51%	9,49%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	19,24%	15,13%	3,56%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	12,53%	5,47%	1,59%
-	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	3,94%	3,59%	8,94%
-	Thu nhập trên 01 cổ phần (EPS)	<i>Đồng/cp</i>	3.362	1.553	922

Nguồn: SOTRANS

Các chỉ số trên cho thấy tổng thể về hình hoạt động, tài chính của SOTRANS như sau:

➤ Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của SOTRANS qua các năm là tốt, thể hiện ở Hệ số thanh toán ngắn

hạn và Hệ số thanh toán nhanh của Công ty qua các năm đều lớn hơn 1. Điều này cho thấy các khoản nợ ngắn hạn đều được đảm bảo thanh toán bởi các tài sản lưu động. Hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi, SOTRANS có giá trị hàng tồn kho chiếm rất nhỏ trong tài sản ngắn hạn. Làm hệ số thanh toán nhanh xấp xỉ gần bằng tỷ lệ TSLĐ/Nợ ngắn hạn. Bên cạnh đó, sự gia tăng về tài sản lưu động – đặc biệt là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền là do hiện nay công ty đang ưu tiên nguồn tiền mặt để phục vụ cho việc mua bán sáp nhập doanh nghiệp, mở rộng mạng lưới và thị trường hoạt động của công ty.

➤ Về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 39,08% năm 2014 lên 73,31% năm 2015 và tính đến 31/03/2016 đạt 47,97%. Năm 2014, nợ chủ yếu của Công ty là khoản Phải trả người bán. Tuy nhiên, sang năm 2015, khoản nợ chủ yếu của Công ty đến từ khoản vay dài hạn – vay từ việc phát hành trái phiếu nhằm bổ sung và tái cơ cấu nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu tăng mạnh từ 65,40% năm 2014 lên đến 274,67% vào năm 2015 do công ty thực hiện vay nợ dài hạn vào cuối năm 2015. Đến 31/03/2016, hệ số này giảm xuống còn 92,20%, nguyên nhân chủ yếu là do công ty thực hiện tăng vốn điều lệ, cũng như việc thực hiện mua bán sáp nhập, góp vốn đầu tư vào các công ty con làm tăng đột biến giá trị lợi ích cổ đông thiểu số trên bảng cân đối kế toán (từ 13,5 tỷ năm 2015 lên đến 520 tỷ vào quý I/2016). Từ năm 2014 đến tháng 3/2016, hệ số đòn bẩy tài chính của Sotrans có xu hướng tăng, từ 153,57% lên 244,33%.

➤ Về năng lực hoạt động

Là công ty vận tải kho bãi, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong Tổng tài sản của Công ty. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động trên chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho không mang lại nhiều giá trị.

Chỉ tiêu Doanh thu/Tổng tài sản cho thấy số đồng doanh thu tạo ra từ một đồng tài sản của Công ty. Giai đoạn 2014 - 2015, vòng quay tổng tài sản là khá cao, tương ứng 3,90 và 2,18 lần. Hoạt động trong lĩnh vực vận tải kho bãi, giá trị vòng quay của SOTRANS là cao so với giá trị trung bình ngành là 1,21 lần (ước lượng của 25 công ty thuộc nhóm ngành vận tải, kho bãi trên sàn Hồ Chí Minh, Hà Nội, Upcom). Điều này cho thấy việc quản trị, sử dụng tài sản của SOTRANS vào các hoạt động sản xuất kinh doanh là khá hiệu quả. Cụ thể, trong năm 2015, cứ một đồng đầu tư và tài sản, SOTRANS tạo được 2,18 đồng doanh thu.

➤ Về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty có xu hướng giảm trong giai đoạn 2014-2015.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần của Sotran có sự sụt giảm nhẹ từ 3,22% còn 2,51%. Tương tự như thế hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) của Công ty giai đoạn 2014-2015 cũng giảm từ 12,53% xuống còn 5,47%. Hệ số ROE (Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân) giảm từ 19,24% năm 2014 xuống còn 15,13% năm 2015. Thu nhập trên mỗi cổ phần giảm từ 3.362 đồng xuống còn 1.553 đồng. Nguyên nhân chủ yếu do SOTRANS đang thực hiện tái cơ cấu lại công ty, tái cơ cấu nguồn vốn hoạt động cũng như tập trung cho việc mở rộng hoạt động của công ty.

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Bảng 22. Danh sách Hội đồng Quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Bá Thọ	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Trần Quyết Thắng	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Văn Thịnh	Thành viên HĐQT
5	Ông Đỗ Hoàng Phương	Thành viên HĐQT
6	Ông Trần Tuấn Anh	Thành viên HĐQT

12.1.1. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/03/1984
- Nơi sinh: Thanh Liêm, Hà Nam
- Số Hộ chiếu: B7831170 Ngày cấp: 12/04/2013
- Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 45 lô 4 – Hồ Atake – Phường Thanh Lương – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Thương Mại
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Quá trình công tác:

- Từ 12/2013 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hạ tầng Fecon;
 - Từ 07/08/2014 đến 23/05/2016: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán IB;
 - Từ 08/07/2015 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ IB;
 - Từ 03/2016 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 0 cổ phần
 - Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán IB; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ IB; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hạ Tầng Fecon.

12.1.2. Ông Lê Bá Thọ – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/06/1981
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Số CMND: 025799660 Ngày cấp: 30/03/2015
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: 23/12 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT thường trực, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Quá trình công tác:
 - Từ 2006 đến 2008: Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Định giá Việt Nam;
 - Từ 12/2008 đến 11/2009:
 - Nhân viên Công ty CP chứng khoán VNDirect;

- Nhân viên Công ty CP Shinpetrol.
- Từ 11/2009 đến 03/2012: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư phát triển Thăng Long;
- Từ 03/2012 đến 03/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dầu khí Đông Dương;
- Từ 06/2015 đến 29/09/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;
- Từ 29/09/2015 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;
- Từ 01/12/2015 đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans;
- Từ 09/03/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam;
- Từ 26/04/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 0 cổ phần.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương thức; Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans.

12.1.3. Ông Trần Quyết Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND: 023324443 Ngày cấp: 25/04/2009
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 145 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Quá trình công tác:

- Từ 1989 đến 1995: Đồng sáng lập và Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tư vấn Đầu tư (Investconsult);
 - Từ 2000 đến 2003: Đồng sáng lập và Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI);
 - Từ 1997 đến nay: Giám đốc Văn phòng luật sư Thắng và Các cộng sự;
 - Từ 2003 đến nay: Người sáng lập và Chủ tịch HĐQT Công ty Phát triển và Tài trợ Địa ốc (REFICO);
 - Từ 15/01/2014 đến 15/04/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 15/04/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 5.553 cổ phần.
 - Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển và Tài trợ Địa ốc (REFICO).

12.1.4. Ông Trần Văn Thịnh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/05/1961
- Nơi sinh: Hà Nam
- Số CMND: 020273806 Ngày cấp: 21/12/2000
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 780 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế Công nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/1982 đến 12/1994: Nhân viên bảo vệ, thống kê, giao nhận, nghiệp vụ Công ty Kho vận II;
 - Từ 01/1995 đến 06/2001: Trưởng trạm Giao nhận – Công ty Kho vận Miền Nam;

- Từ 07/2001 đến 10/2008: Phó phòng Giao nhận Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam (SOTRANS);
 - 09/2007: Phó phòng Giao nhận kiêm Trưởng VPĐD tại Bình Dương;
 - Từ 10/2008 đến 03/2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 04/2011 đến 07/2015: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 10/01/2014 đến 07/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận;
 - Từ 07/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 20/08/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 1 cổ phần
 - Số cổ phần của người có liên quan: 0
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12.1.5. Ông Đỗ Hoàng Phương – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/02/1976
- Nơi sinh: Hưng Hà, Thái Bình
- Số CMND: 024437606 Ngày cấp: 24/12/2013
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 68, Đường số 7, Phường Phú Mỹ, quận 7, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 9727
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Hàng Hải – Kinh tế Vận tải biển
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến 2001: Làm việc tại cảng VICT;

- Từ 2001 đến 2014: Làm việc tại Công ty CP Gemadept;
 - Từ 08/2015 đến 01/2016: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 02/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty; Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 0 cổ phần
 - Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12.1.6. Ông Trần Tuấn Anh – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/10/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 022862160 Ngày cấp: 14/01/2013
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 12D Nguyễn Quang Bích, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3948 6888
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Hàng hải TP.HCM
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Kho vận Miền Nam
- Quá trình công tác:
 - Từ 1995 đến 1999: Quản lý tại Công ty Phili Orient Lines;
 - Từ 2000 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận và Vận chuyển In Do Trần;
 - Từ 22/02/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam;
 - Từ 22/04/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 3.985.540 cổ phần. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần;
- Đại diện sở hữu tại Sotrans: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển In Do Trần nắm giữ 3.985.540 cổ phần.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12.2. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 23. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Đặng Vũ Thành	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Văn Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Bá Thọ	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Đỗ Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc

12.2.1. Ông Đặng Vũ Thành – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/12/1969
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Số CMND: 171431808 Ngày cấp: 09/03/2005
- Nơi cấp: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Dương, Phú Vang, Thừa Thiên – Huế
- Địa chỉ thường trú: CD-9 Hưng Vương 3, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phong, Quận 7, TPHCM.
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Bocconi – Ý; Tiến sĩ Kinh tế, Học viện LTA St Petersburg, Nga.
- Quá trình công tác:
 - Từ 12/2000 đến 06/2001: Giám đốc dự án Logistics Công ty King Lion, Chi nhánh St. Petersburg, CHLB Nga.

- Từ 06/2001 đến 09/2003: Trưởng bộ phận Xuất – Nhập khẩu Công ty Food Express, Chi nhánh St. Petersburg, CHLB Nga;
 - Từ 05/2004 đến 11/2005: Trưởng phòng Marketing – Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 11/2005 đến 06/2008: Phó Giám đốc XN Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 07/2008 đến 08/2010: Giám đốc XN Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 08/2010 đến 01/2011: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Kho vận Miền Nam tại Hà Nội;
 - Từ 01/2011 đến 04/2011: Giám đốc Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 04/2011 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 04/2012 đến 07/2015: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc Công ty
 - Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 7.932 cổ phần
 - Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

12.2.2. Ông Trần Văn Thịnh – Phó Tổng Giám đốc (Như trên)

12.2.3. Ông Lê Bá Thọ – Phó Tổng Giám đốc (Như trên)

12.2.4. Ông Đỗ Hoàng Phương – Phó Tổng Giám đốc (Như trên)

12.3. Ban Kiểm soát

Bảng 24. Danh sách Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Vũ Hoài Ân	Thành viên
3	Bà Trần Thị Thanh Bình	Thành viên

12.3.1. Bà Nguyễn Thị Oanh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/02/1982

- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Số CMND: 025858619 Ngày cấp: 22/02/2014
- Nơi cấp: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 5.3 Lô C, CC 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, Quận Bình Thạnh, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: 0906 153 989
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
 - Từ 07/2006 đến 04/2007: Chuyên viên kế toán tại Công ty TNHH Hà Nội – Chợ Lớn;
 - Từ 05/2007 đến 10/2010: Chuyên viên kế toán tại Công ty CP Đầu tư – Phát triển Sông Đà;
 - Từ 11/2010 đến 06/2013: Phó phòng Tài chính Kế toán tại Công ty CP Đầu tư – Phát triển Sông Đà;
 - Từ 07/2013 đến 08/2014: Chuyên viên kế toán Công ty CP Dầu khí Đông Dương;
 - Từ 09/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Lecmax Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Lecmax Sài Gòn.

12.3.2. Bà Nguyễn Vũ Hoài Ân – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/10/1979
- Nơi sinh: Đà Lạt – Lâm Đồng
- Số CMND: 250447914 Ngày cấp: 18/06/2011
- Nơi cấp: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 26B Nguyễn An Ninh, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.
- Điện thoại liên lạc: 0983 507 073
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
 - Từ 06/2003 đến 03/2010: Kế toán viên Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 03/2010 đến 11/2013: Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 05/2012 đến nay: Thành viên BKS Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 12/2013 đến nay: Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH Dịch vụ Trane Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH Dịch vụ Trane Việt Nam.

12.3.3. Bà Trần Thị Thanh Bình – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/08/1973
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 64/13 Đường Cù Lao, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: 0917 356 557
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:

- Từ 09/1997 đến 12/1999: Kế toán công trình XDCB Công ty xây dựng công trình giao thông 507;
 - Từ 01/2000 đến 06/2003: Kế toán tổng hợp Công ty Đầu tư Xây dựng 799;
 - Từ 07/2003 đến 12/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán tổng hợp tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng và khai thác Công trình Giao thông 584;
 - Từ 01/2008 đến 12/2013: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Xây dựng và khai thác Công trình Giao thông 584;
 - Từ 01/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng Võ Đình.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 0 cổ phần
 - Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng Võ Đình

12.4. Kế toán trưởng

Ông Phạm Tường Minh – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/04/1981
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Số CMND: 023438262 Ngày cấp: 05/03/2012
- Nơi cấp: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 83/37 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3940 0947
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
 - Từ 02/2002 đến năm 2007: Nhân viên Kế toán Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải – Công ty CP Kho vận Miền Nam;

- Từ năm 2008 đến năm 2009: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ năm 2010 đến 04/2013: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ tháng 04/2013 đến 06/2013: Phó phòng Kế toán – Tài chính Công ty CP Kho vận Miền Nam;
 - Từ 07/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 25/04/2016: 7.384 cổ phần
 - Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

13. Tài sản

Bảng 25. Giá trị tài sản cố định năm 2014, 2015 và 3T/2016

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	31/12/2014		31/12/2015		31/03/2016	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	105.644.109.259	32.078.319.131	132.967.865.523	55.432.193.288	487.294.066.414	261.407.252.325
Nhà xưởng, vật kiến trúc	48.325.609.729	6.733.925.356	75.258.146.902	34.317.739.808	288.442.955.668	114.259.563.261
Máy móc, thiết bị	6.007.517.506	1.536.751.492	6.007.517.506	1.165.042.073	25.094.458.481	6.581.032.745
Phương tiện vận tải	49.611.686.456	23.323.915.786	49.611.686.456	19.290.889.367	170.543.477.840	79.913.237.252
Thiết bị văn phòng	1.699.295.568	483.726.497	2.090.514.659	658.522.040	3.213.174.425	729.589.921
TSCĐ vô hình	2.465.843.779	1.304.258.125	2.465.843.779	1.287.550.000	7.668.188.779	6.489.895.000
Quyền sử dụng đất	1.287.550.000	1.287.550.000	1.287.550.000	1.287.550.000	6.489.895.000	6.489.895.000
Phần mềm máy tính	1.016.430.750	16.708.125	1.016.430.750	-	1.016.430.750	-
Trang web	161.863.029	-	161.863.029	-	161.863.029	-
Cộng	108.109.953.038	33.382.577.256	135.433.709.302	56.719.743.288	494.962.255.193	267.897.147.325

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 3T/2016 của SOTRANS

Bảng 26. Tình hình văn phòng, đất đai và bất động sản đang sử dụng của SOTRANS

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sử hữu	Thời gian bắt đầu thuê
1.	1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4	11.227	Làm văn phòng, kinh doanh kho hàng	Đất thuê của nhà nước	2008
2.	117A Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4	2.635	Nhà xưởng cho thuê	Đất thuê của nhà nước	2008
3.	15 Hoàng Diệu, phường 12, Quận 4	106	Tòa nhà văn phòng cho thuê	Đất thuê của nhà nước	2008
4.	18 Hoàng Diệu, phường 12, Quận 4	89	Tòa nhà văn phòng cho thuê	Đất thuê của nhà nước	2008
5.	Khu đất trên đường Sương Nguyệt Ánh - Đà Lạt	841,37	Khu đất + nhà ở	Đất ở ổn định lâu dài	2008
6.	Km9 Xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức	78.335	Kinh doanh bãi cảng, kho hàng, cây xăng	Đất thuê của nhà nước	2007

Nguồn: SOTRANS

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Công ty đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2016

Bảng 27. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với 2015
Doanh thu thuần (DTT)	1.010.596.638.027	1.034.259.442.857	2,34%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	25.375.866.528	32.395.822.230	27,66%
Tỷ lệ LNST/DTT	2,51%	3,13%	24,74%
Tỷ lệ LNST/VCSH	14,15%	4,43%	-68,66%
Cổ tức	4%	Dự kiến không chia cổ tức	-

Nguồn: SOTRANS

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Ban lãnh đạo Công ty chủ động, linh hoạt mở rộng mối quan hệ với các đối tác, tìm kiếm cơ hội hợp tác để cải thiện kết quả kinh doanh của Công ty.
- Công ty có những quy định cụ thể về quản lý các khoản mục chi phí như chi tiêu tiếp khách, điện nước, các chi phí khác và đảm bảo việc kiểm soát chi phí với mục tiêu tiết kiệm, không lãng phí nhưng vẫn đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Tiếp tục chủ động, tích cực khai thác cơ sở vật chất hiện có và tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc, phương tiện vận tải để nâng cao năng lực logistics.
- Rút ngắn tối đa thời gian thực hiện dịch vụ
- Tập trung hoàn thiện hệ thống camera giám sát, hoàn chỉnh kế hoạch nâng cấp và mở rộng phần mềm ứng dụng vào sản xuất kinh doanh. Hoàn chỉnh và đưa các phần mềm vận hành và quản lý kinh doanh vào trong hệ thống.
- Tăng cường công tác nhân lực, triển khai đội ngũ marketing phủ khắp các cảng chính trong cả nước với mục tiêu giữ các hợp đồng với các hãng tàu hiện tại và phát triển đội tàu trên khắp cả nước.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, chuyên nghiệp, kỹ thuật cao.
- Thường xuyên rà soát nhu cầu, đánh giá trình độ lao động tại các đơn vị để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.
- Đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động. Có chính sách khuyến khích đối với người lao động có trình độ, tay nghề cao. Giảm việc trả công với năng suất, chất lượng việc làm để giúp người lao động ngày càng hoàn thiện bản thân.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB (IBSC) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho IBSC và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

- Trong những năm gần đây, Công ty luôn cố gắng đạt được các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây tương đối tốt.
- Trước tình hình khả quan về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và ngành kho vận nói riêng, cùng với những lợi thế riêng có, Công ty đã chủ động nắm bắt các cơ hội kinh doanh và đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao trình độ quản lý và chất lượng dịch vụ.
- Đội ngũ cán bộ - công nhân viên giàu kinh nghiệm; Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và năng động trong lĩnh vực kinh doanh hàng hải.

Qua những đánh giá nhận xét như trên, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khả hợp lý và mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán dựa trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam đã được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số cổ phiếu mới phát hành sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Pháp luật.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Công ty cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và ủy quyền của ĐHĐCĐ.

Công ty cam kết đáp ứng điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp chào bán cổ phiếu còn dôi dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua cho các đối tượng khác.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

- Công ty CP Kho Vận Miền Nam khởi kiện Công ty TNHH MTV XD TM Cẩm Anh số tiền 11.897.832.041 đồng.
- Công ty CP Kho Vận Miền Nam khởi kiện Cty CP TM XNK Thăng Long số tiền 497.343.542 đồng.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (*Mười nghìn đồng trên một cổ phần*).

3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán là **57.877.464** cổ phần (*Năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi bốn cổ phần*). Trong đó:

- Phát hành trả cổ tức: 1.102.427 cổ phần
- Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 1.653.641 cổ phần
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2 : 55.121.396 cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2 là: 10.000 đồng/cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

Giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty là 10.000 đồng/cổ phần, được xác định dựa trên nguyên tắc so sánh với giá trị sổ sách của Công ty và thị giá của cổ phiếu tại thời điểm tính toán, có chiết khấu xuống để ưu đãi cho các cổ đông hiện hữu đang nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

Tại thời điểm 24/05/2016:

- Giá trị sổ sách của Công ty là: 11.590 đồng/cổ phiếu
- Thị giá cổ phiếu: 15.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương thức phân phối

- Phân phối cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:4 : Thông qua hình thức đại lý phát hành.
- Phân phối cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:6: Thông qua hình thức đại lý phát hành.
- Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2 : Thông qua hình thức đại lý phát hành. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày hưởng quyền sẽ được 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 02 cổ phiếu mới chào bán thêm.

- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền tại Sotrans (hoặc đơn vị do công ty ủy quyền).
- Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định trong thông báo phát hành gửi đến các cổ đông hiện hữu và chỉ chuyển nhượng 01 (một) lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận giá chuyển nhượng quyền mua và tự thanh toán tiền chuyển nhượng.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Thời gian thực hiện phát hành dự kiến trong quý III/2016. Các cổ đông hiện hữu thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của Công ty sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán *(Tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu)*. Cổ đông không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của Hội đồng quản trị xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối. Đối với phát hành trả cổ tức và phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, thời điểm dự kiến phát hành không được quá bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo.
- Thời gian cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo phát hành chứng khoán khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Thời gian phân phối dự kiến cho cổ đông hiện hữu:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1.	Nhận được giấy phép chào bán chứng khoán ra công chúng từ UBCKNN	D
2.	Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi tới Trung tâm Lưu ký (TTLK) và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM để triển khai	D+2
3.	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp	D+2 đến D+7
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+12
5.	Ngày đăng ký cuối cùng	D+14

6.	Phối hợp cùng TTLK phân bổ quyền nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức và cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu; Phối hợp cùng TTLK phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	D+18 đến D+24
7.	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D+25 đến D+45
8.	TTLK tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa.	D+53
9.	TCPH xử lý cổ phiếu không phân phối hết	D+54 đến D+64
10.	Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả đợt phát hành.	D+65
11.	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung.	D+67
12.	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+67

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp.
- Phương thức thanh toán: Cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Văn phòng Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam – Số 1B, Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh (hoặc đơn vị được Công ty ủy quyền theo Thông báo phát hành chứng khoán), và ***nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo đúng quy định của Pháp luật.***

- Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu dôi dư phát sinh từ đợt phát hành được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: do phát hành cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu nên không có mức đặt mua tối thiểu.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu), quyền nhận theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

10. Xử lý cổ phiếu dôi dư

- Cổ phiếu dôi dư phát sinh là cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác phần cổ phiếu dôi dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cổ phiếu dôi dư phát sinh chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Công ty cam kết đáp ứng điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp chào bán cổ phiếu còn dôi dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua cho các đối tượng khác. Theo đó, trường hợp chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều

1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; hoặc chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất của Công ty thì phải trình ĐHCĐ thông qua đối tượng mua cổ phần.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Hiện tại, tỷ lệ cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam là 55.176 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,20% vốn điều lệ. Mặt khác, trong đợt phát hành này, Công ty không phát hành cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chắc chắn không vượt 49%.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác. Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Đối với Công ty

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi bắt đầu chuyển đổi sang cổ phần hoá (năm 2007, năm 2008) và được miễn 50% trong 2 năm tiếp theo (năm 2009, năm 2010). Năm 2011-2013, Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Năm 2014-2015, Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% tính trên thu nhập chịu thuế. Từ năm 2016, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- **Thuế giá trị gia tăng:** Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:
 - Dịch vụ cho thuê kho bãi: 10%
 - Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, THC: 10%

- Dịch vụ CFS: 10%
- Vận tải quốc tế: 0%
- Kinh doanh xăng dầu: 10%
- Kinh doanh dầu nhớt: 10%
- Các dịch vụ khác: 10%

13.2. Đối với nhà đầu tư

➤ Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần, việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại tiết a điểm 2.2.2 mục II phần B Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN và cá nhân chuyển nhượng vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần, cuối năm cá nhân thực hiện quyết toán thuế.
 - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
 - Theo Thông tư 84/2008/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

➤ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư 130/2008/TT-BTC thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25%.
 - Tổ chức nước ngoài: tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo

Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại khoản 6, điều 4, Luật thuế TNDN 2008.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: 79A Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số tài khoản: 179010000006345
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và Nghị quyết số 038/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 20/04/2016 của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (SOTRANS) về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Đợt phát hành cổ phiếu lần này của SOTRANS nhằm mục đích: ***Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, trả nợ trái phiếu đã phát hành.***

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (VND)
Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, trả nợ trái phiếu đã phát hành	551.213.960.000	Quý II đến Quý III/2016	Thu từ phát hành cổ phiếu	551.213.960.000
TỔNG CỘNG	551.213.960.000			551.213.960.000

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là: 551.213.960.000 đồng.
- Theo Nghị quyết số 038/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 ngày 20/04/2016, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động trong việc sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán trái phiếu, phù hợp với chủ trương đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại Nghị quyết số 038/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2016.
Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết như sau:

Phương án sử dụng vốn	Số tiền (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến
Trả nợ trước hạn trái phiếu SOTRANS_BOND2015 công ty đã phát hành cho trái chủ (Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 23/12/2015	30.000.000.000	Quý III/2016
Mua 13.883.700 cổ phần Công ty CP Vận tải đa phương thức (VTX), tăng tỷ lệ sở hữu của Sotrans tại VTX từ 8,8% lên 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	521.213.960.000	Từ Quý II/2016 đến Quý III/2016
Thông qua công ty con thuộc sở hữu 100% của Sotrans là Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans, mua 16.104.000 cổ phần Tổng công ty CP Đường sông Miền Nam (SWC), tăng tỷ lệ sở hữu của Sotrans tại SWC từ 51% lên 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.		
TỔNG CỘNG	551.213.960.000	

- Ngày 26/04/2016, ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty CP Vận tải đa phương thức đã thông qua Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ, thống nhất chấp thuận việc Công ty cổ phần kho vận Miền Nam (Sotrans) được sở hữu đến 75% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty CP Vận tải đa phương thức, thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu mà không phải thực hiện chào mua công khai.
- Ngày 09/03/2016, ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 của Tổng Công ty CP Đường sông Miền Nam đã thông qua Nghị Quyết số 23/NQ-ĐHĐCĐ, thống nhất chấp thuận việc Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans được sở hữu đến 75% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty CP Đường sông Miền Nam, thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu mà không phải thực hiện chào mua công khai.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**1. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB (IBSC)**

- Địa chỉ: Tầng 8 – Số 52, Phố Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 4456 8888 Fax: (84-4) 3978 5380

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ: Tầng 17, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 4456 8888 Fax: (84-8) 3821 0789
- Website: www.ibsc.vn

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

- Địa chỉ: 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-4) 3824 5252
- Fax: (84-4) 3824 5250
- Website: <http://www.ey.com/vn>

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin đã thu thập được về đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (SOTRANS), Công ty Cổ phần Chứng khoán IB (IBSC) có ý kiến như sau:

- Mặc dù chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng với sự nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của SOTRANS vẫn tăng trưởng tốt và ổn định.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam có nhiều tiềm năng để phát triển trong tương lai với đội ngũ quản lý và cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm.

Với các thông tin trên, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB cho rằng đợt chào bán 55.121.396 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam là phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và định hướng hoạt động trong thời gian tới.

IX. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Nghị quyết số 038/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 20/04/2016 của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (SOTRANS) về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Tờ trình số 033/2016/TTr-HĐQT ngày 31/03/2016 về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 275.606.980.000 đồng lên 854.381.620.000 đồng.
3. Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
4. Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015, Quý I/2016;
5. Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng;
6. Các phụ lục khác.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Văn Tuấn
NGUYỄN VĂN TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Vũ Thành

ĐẶNG VŨ THÀNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Oanh

NGUYỄN THỊ OANH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Tường Minh

PHẠM TƯỜNG MINH

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB**



Thái Hoàng Long
**GIÁM ĐỐC CN HỒ CHÍ MINH
Thái Hoàng Long**

